

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 41, 42, 43, 44
NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP UEH - HỌC KỲ CUỐI NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3091/QĐ-ĐHKT-QLĐTCTSV ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
1	41	31141021974	DH41KO002	Ngô Thị Thùy	Anh	26/04/1996	272619166	8.80	71	50%	4,035,000
2	41	31151020016	DH41EM001	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhung	02/06/1997	251077957	9.00	75	50%	4,035,000
3	41	31151020049	DH41AD004	Huỳnh Thanh	Nhân	27/10/1997	341816688	8.00	94	100%	8,070,000
4	41	31151020078	DH41FN001	Đinh Thị Mộng	Thùy	11/07/1997	312313629	10.00	82	100%	8,070,000
5	41	31151020088	DH41MR003	Nguyễn Trang	Thanh	15/11/1997	231156401	8.20	87	100%	8,070,000
6	41	31151020100	DH41LH002	Lê Mỹ	Oanh	10/10/1997	025592914	9.00	80	100%	8,070,000
7	41	31151020107	DH41LH002	Tiêu Mẫn	Nhi	09/11/1997	381795424	9.00	86	100%	8,070,000
8	41	31151020117	DH41KN005	Huỳnh Thị Ngọc	Trần	05/09/1997	334940246	8.50	80	100%	8,070,000
9	41	31151020140	DH41FT002	Nguyễn Mỹ	Phúc	04/01/1997	261530257	9.20	87	100%	8,070,000
10	41	31151020149	DH41IB001	Châu Thúy	Sang	06/09/1997	025485749	9.10	80	100%	8,070,000
11	41	31151020156	DH41PF004	Trịnh Thị Ngọc	Trâm	25/09/1997	187696361	8.00	83	100%	8,070,000
12	41	31151020250	DH41PF002	Hồ Vũ	Đang	29/11/1997	381836820	8.30	84	100%	8,070,000
13	41	31151020254	DH41MR002	Nguyễn Phan Ngọc	Duy	03/08/1997	025607035	8.80	84	100%	8,070,000
14	41	31151020281	DH41AD005	Bùi Hồng	Phúc	25/10/1997	362530715	8.50	80	100%	8,070,000
15	41	31151020290	DH41IB002	Ngô Thị Kim	Trang	07/06/1997	272513205	9.50	81	100%	8,070,000
16	41	31151020296	DH41IBC01	Lý Hiền	Vân	19/01/1997	025519252	8.50	80	100%	11,250,000
17	41	31151020365	DH41KM004	Nguyễn Thùy	Duyên	09/04/1997	212472104	8.55	88	100%	8,070,000
18	41	31151020378	DH41IBC01	Tổng Hoàng	Vương	03/01/1997	233227367	8.50	80	100%	11,250,000
19	41	31151020384	DH41FNC01	Phan Thanh Thanh	Duyên	24/03/1997	233230800	9.50	81	100%	11,250,000
20	41	31151020401	DH41TG002	Trần Đăng	Thắng	28/06/1997	184285719	9.40	100	150%	12,105,000
21	41	31151020409	DH41FT002	Lê Ngọc Thúy	Nhi	24/02/1997	341920210	9.50	87	100%	8,070,000
22	41	31151020424	DH41DT001	Đặng Quốc	Cường	14/03/1997	184199097	10.00	85	100%	8,070,000
23	41	31151020425	DH41FN002	Võ Hoàng	Khuong	01/01/1997	291155006	9.50	92	150%	12,105,000
24	41	31151020433	DH41FT002	Vương Gia	Thư	04/05/1997	352322300	9.00	95	150%	12,105,000
25	41	31151020457	DH41IB001	Hoàng Giang	Lam	03/11/1997	025926762	9.00	83	100%	8,070,000
26	41	31151020496	DH41IBC02	Vũ Việt	Thắng	14/10/1997	264446917	8.80	80	100%	11,250,000
27	41	31151020501	DH41MR001	Nguyễn Thị Diễm	Phương	04/10/1997	352476234	8.70	93	100%	8,070,000
28	41	31151020558	DH41IBC07	Lý Khánh	Uyên	19/09/1997	251020280	8.30	82	100%	11,250,000
29	41	31151020573	DH41CL002	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	12/12/1997	341934501	9.00	78	50%	4,035,000
30	41	31151020619	DH41FN004	Trần Hoàng	Sơn	15/02/1997	301699818	10.00	91	150%	12,105,000
31	41	31151020712	DH41NH005	Huỳnh Thị Ngọc	Bình	27/09/1997	331801679	9.50	94	150%	12,105,000
32	41	31151020716	DH41LH002	Hồ Thị Kiều	Diễm	04/02/1997	245297162	9.00	85	100%	8,070,000
33	41	31151020719	DH41AVC02	Trần Thị Mĩ	Trang	08/08/1997	241795467	8.00	94	100%	8,070,000
34	41	31151020720	DH41NS002	Nguyễn Trung	Hậu	28/03/1997	352483289	10.00	90	150%	12,105,000
35	41	31151020734	DH41EM001	Nguyễn Ngọc Như	Linh	12/06/1997	312427179	9.02	72	50%	4,035,000
36	41	31151020744	DH41TG001	Hồ Nguyễn Anh	Minh	01/05/1997	251085746	9.30	91	150%	12,105,000
37	41	31151020752	DH41KI001	Phạm Thị Kim	Ngọc	06/10/1997	281156717	10.00	92	150%	12,105,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
38	41	31151020759	DH41ADC03	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	21/08/1997	025609930	9.00	80	100%	11,250,000
39	41	31151020770	DH41AD001	Bùi Khánh	Ngọc	12/06/1997	321564149	9.00	80	100%	8,070,000
40	41	31151020772	DH41CK001	Trương Thị Phương	Linh	16/08/1997	206079572	9.30	95	150%	12,105,000
41	41	31151020777	DH41ADC01	Phạm Hải	Cường	14/06/1997	285602211	8.50	93	100%	11,250,000
42	41	31151020789	DH41LA001	Nguyễn Hoàng Nam	Quân	24/10/1997	025586602	8.00	72	50%	4,035,000
43	41	31151020799	DH41KIC01	Nguyễn Thị Thu	Hiền	30/07/1997	212797923	9.30	95	150%	16,875,000
44	41	31151020809	DH41KM001	Trần Thị Mỹ	Hào	24/01/1997	312301316	9.00	80	100%	8,070,000
45	41	31151020811	DH41KN008	Nguyễn Thị Như	Mai	24/05/1997	341900215	8.30	80	100%	8,070,000
46	41	31151020833	DH41KO001	Phan Thị Vân	Anh	19/04/1997	187623417	9.00	78	50%	4,035,000
47	41	31151020851	DH41PF001	Nguyễn Thị	Loan	28/04/1996	250961494	8.50	88	100%	8,070,000
48	41	31151020868	DH41KN004	Trương Đình Yên	Nhi	01/04/1997	077197001176	9.40	83	100%	8,070,000
49	41	31151020870	DH41IBC02	Lê Ngọc Tuyết	Ngân	29/08/1997	312321141	8.40	81	100%	11,250,000
50	41	31151020924	DH41FT002	Ôn Phương	Thảo	18/01/1997	272597099	9.40	80	100%	8,070,000
51	41	31151020927	DH41KN001	Nguyễn Thị Phương	Xa	01/02/1997	285584905	9.00	80	100%	8,070,000
52	41	31151020940	DH41TG002	Hoàng Duy	Trường	20/01/1995	251020545	10.00	95	150%	12,105,000
53	41	31151021010	DH41KIC01	Phan Mạnh	Hùng	21/12/1997	197363997	9.70	81	100%	11,250,000
54	41	31151021016	DH41KN007	Trần Thị Thanh	Lam	15/09/1997	241623856	9.30	83	100%	8,070,000
55	41	31151021027	DH41PF003	Nguyễn Ngọc	Vy	26/06/1997	291145104	8.50	84	100%	8,070,000
56	41	31151021076	DH41IBC03	Nguyễn Thị Huyền	Mi	31/10/1997	341902991	9.00	82	100%	11,250,000
57	41	31151021127	DH41IBC03	Huỳnh Tổ Thanh	Vy	20/08/1997	025586715	9.00	92	150%	16,875,000
58	41	31151021136	DH41IBC03	Ngô Thị Hồng	Duyên	05/09/1997	281167696	8.80	81	100%	11,250,000
59	41	31151021159	DH41BS001	Lương Huỳnh	Khuyên	19/12/1997	221442330	8.92	77	50%	4,035,000
60	41	31151021174	DH41KN002	Huỳnh Hữu	Nhân	16/01/1997	321576666	9.50	80	100%	8,070,000
61	41	31151021184	DH41KIC01	Lê Nguyên	Thông	11/05/1997	025598848	9.00	94	150%	16,875,000
62	41	31151021194	DH41KIC04	Hoa Thiên	Anh	22/08/1997	352304686	9.00	81	100%	11,250,000
63	41	31151021214	DH41LH001	Nguyễn Tuấn	Duy	03/07/1997	312348317	8.50	87	100%	8,070,000
64	41	31151021216	DH41NH004	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	24/08/1997	212797905	8.50	80	100%	8,070,000
65	41	31151021270	DH41TD001	Huỳnh Ngọc	Hậu	09/02/1997	025549252	9.00	79	50%	2,025,000
66	41	31151021294	DH41AD005	Đặng Thị	Mai	10/02/1997	241645136	8.50	86	100%	8,070,000
67	41	31151021305	DH41ADC01	Võ Nguyễn Vũ	Toàn	20/09/1997	362549184	8.50	86	100%	11,250,000
68	41	31151021392	DH41FN002	Trần Thị Ngọc	Giàu	20/09/1997	321587028	10.00	88	100%	8,070,000
69	41	31151021434	DH41NH004	Trần Nguyễn Trâm	Oanh	04/09/1997	184301355	8.80	91	100%	8,070,000
70	41	31151021446	DH41MR001	Nguyễn Thị Như	Ý	23/09/1997	049197000025	8.00	92	100%	8,070,000
71	41	31151021481	DH41ADC01	Trần Thị Minh	Trang	20/10/1997	362476203	9.00	82	100%	11,250,000
72	41	31151021530	DH41KNC01	Phạm Phương	Anh	14/02/1997	025484957	9.00	87	100%	11,250,000
73	41	31151021536	DH41KI002	Võ Thảo	Minh	10/08/1997	025569293	9.00	85	100%	8,070,000
74	41	31151021549	DH41KIC02	Nguyễn Thị Lan	Hương	04/10/1997	273664068	9.00	86	100%	11,250,000
75	41	31151021574	DH41KNC01	Nguyễn Viết Tiến	Đạt	05/09/1997	077097000850	9.20	89	100%	11,250,000
76	41	31151021583	DH41AD004	Nguyễn Thị Linh	Trang	30/11/1997	285649140	9.00	86	100%	8,070,000
77	41	31151021587	DH41AVC01	Nguyễn Tấn	Nghĩa	01/09/1997	273582461	9.00	90	150%	12,105,000
78	41	31151021638	DH41AVC01	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	11/12/1997	025593273	9.00	80	100%	8,070,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
79	41	31151021652	DH41LH001	Trương Minh	Tú	16/01/1997	352333370	9.00	80	100%	8,070,000
80	41	31151021669	DH41AD004	Nguyễn Thị Yên	Thương	19/11/1997	221442459	8.00	87	100%	8,070,000
81	41	31151021672	DH41KN007	Phạm Thị Thu	Diễm	15/06/1997	261506276	8.30	80	100%	8,070,000
82	41	31151021702	DH41LA001	Hà Bảo	Huy	29/08/1997	331812811	7.50	75	50%	4,035,000
83	41	31151021704	DH41NH001	Trần Bích	Phương	29/12/1997	273643250	8.55	89	100%	8,070,000
84	41	31151021728	DH41IBC05	Trần Nguyễn Hoàng	Anh	21/03/1997	291095867	8.30	88	100%	11,250,000
85	41	31151021731	DH41ADC02	Trương Đình Phương	Yên	30/10/1997	025531794	9.00	80	100%	11,250,000
86	41	31151021733	DH41ADC02	Lê Thiện	Bình	06/05/1997	079097009901	9.50	99	150%	16,875,000
87	41	31151021738	DH41FN003	Trà Thị Thu	Hiền	05/08/1997	241674696	9.50	94	150%	12,105,000
88	41	31151021754	DH41MR003	Lê Nguyễn Bảo	Trình	14/02/1997	251060625	8.50	80	100%	8,070,000
89	41	31151021787	DH41KI001	Nguyễn Thị	Hương	16/09/1997	212827599	9.00	95	150%	12,105,000
90	41	31151021825	DH41KIC02	Trương Thị Tường	An	25/09/1997	225902770	9.00	81	100%	11,250,000
91	41	31151021870	DH41TH001	Trương Văn	Hòa	17/02/1997	352359448	10.00	82	100%	8,070,000
92	41	31151021890	DH41FNC01	Nguyễn Trọng	Minh	17/09/1997	187606831	9.00	93	150%	16,875,000
93	41	31151021917	DH41PF004	Trương Anh	Tuấn	22/09/1997	285649265	9.30	69	50%	4,035,000
94	41	31151021920	DH41NH005	Đỗ Yến	Khoa	03/10/1997	381828330	8.80	87	100%	8,070,000
95	41	31151021924	DH41KI001	Nguyễn Thanh	Hòa	09/01/1997	272602990	9.70	81	100%	8,070,000
96	41	31151021980	DH41IBC05	Vũ Thị Hồng	Ân	11/04/1997	312312183	9.00	87	100%	11,250,000
97	41	31151022009	DH41KN003	Thân Đức	Huy	30/03/1997	201698577	8.30	80	100%	8,070,000
98	41	31151022026	DH41KN002	Lê Văn	Tiên	12/05/1997	264462253	8.60	86	100%	8,070,000
99	41	31151022077	DH41NH001	Trịnh Huỳnh	Trân	14/09/1997	371810972	9.00	82	100%	8,070,000
100	41	31151022087	DH41KN005	Nguyễn Thị	Tư	25/04/1997	212480187	9.00	80	100%	8,070,000
101	41	31151022100	DH41CL002	Đỗ Thị Ngọc	Yên	05/12/1996	352321173	9.00	76	50%	4,035,000
102	41	31151022107	DH41IBC05	Nguyễn Thùy	Linh	09/10/1997	031941623	8.90	86	100%	11,250,000
103	41	31151022129	DH41PT001	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	28/07/1997	273652321	9.00	91	150%	12,105,000
104	41	31151022149	DH41KN006	Nguyễn Thị	Toàn	01/07/1997	241563399	9.30	93	150%	12,105,000
105	41	31151022150	DH41LA001	Phạm Thụy Khải	Triều	06/09/1997	312331624	7.80	73	50%	4,035,000
106	41	31151022166	DH41NH004	Trần Nguyễn Đức	Cường	10/12/1996	241447440	8.43	90	100%	8,070,000
107	41	31151022195	DH41KIC03	Nguyễn Phương	Duy	20/01/1997	272557436	9.00	85	100%	11,250,000
108	41	31151022196	DH41AD005	Đỗ Thị	Thúy	02/07/1997	272642896	8.50	82	100%	8,070,000
109	41	31151022203	DH41KIC03	Nguyễn Hoàng	Nam	11/04/1997	272544141	9.70	100	150%	16,875,000
110	41	31151022204	DH41KN007	Hoàng Ngọc Anh	Thị	19/11/1997	025777210	8.00	81	100%	8,070,000
111	41	31151022280	DH41KIC03	Nguyễn Hoàng Phương	Ngân	16/12/1997	025555696	9.70	85	100%	11,250,000
112	41	31151022300	DH41IBC06	Trần Thái Bảo	Ngọc	22/02/1997	341889377	9.00	84	100%	11,250,000
113	41	31151022306	DH41KIC03	Lê Song Thảo	Nguyên	17/05/1997	241556413	9.30	81	100%	11,250,000
114	41	31151022332	DH41NH005	Trần Hoàng	Phúc	09/05/1997	381876115	8.50	83	100%	8,070,000
115	41	31151022347	DH41CL001	Đỗ Ái	Trâm	31/08/1997	272683622	8.00	83	100%	8,070,000
116	41	31151022371	DH41NS001	Nguyễn Lê Kiều	Nhật	07/09/1997	072197000512	9.30	83	100%	8,070,000
117	41	31151022379	DH41DT001	Trần Tuấn	Minh	17/09/1997	272684567	8.30	81	100%	8,070,000
118	41	31151022386	DH41BS001	Đỗ Thị Diễm	My	02/01/1997	212476424	9.40	70	50%	4,035,000
119	41	31151022391	DH41IBC06	Nguyễn Vũ Quỳnh	Như	03/05/1997	025518073	8.30	87	100%	11,250,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
120	41	31151022398	DH41NS002	Hà Nguyễn Hoài	Ny	12/03/1997	241522649	9.50	82	100%	8,070,000
121	41	31151022400	DH41IBC06	Cung Minh	Đức	15/03/1997	272583048	8.50	82	100%	11,250,000
122	41	31151022409	DH41NH002	Trần Hải	Dương	07/02/1997	197346812	9.00	94	150%	12,105,000
123	41	31151022410	DH41IBC06	Trần Văn	Nhi	19/07/1997	025615009	8.50	92	100%	11,250,000
124	41	31151022424	DH41IBC06	Ngô Thị Mỹ	Thanh	16/02/1997	025832219	9.00	80	100%	11,250,000
125	41	31151022445	DH41EM001	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trình	17/11/1997	272558594	8.50	82	100%	8,070,000
126	41	31151022471	DH41FN004	Nguyễn Duy	Hoài	23/10/1997	221437016	10.00	100	150%	12,105,000
127	41	31151022484	DH41KN004	Vũ Thị Tuyết	Mơ	15/11/1997	251083108	8.00	80	100%	8,070,000
128	41	31151022503	DH41DT001	Trần Thị Ngọc	Ánh	20/02/1997	197353269	9.00	82	100%	8,070,000
129	41	31151022514	DH41KN010	Đoàn Thanh	Vân	18/10/1997	241791743	8.50	95	100%	8,070,000
130	41	31151022523	DH41IBC06	Trần Thị Thanh	Hoa	08/02/1997	025423108	9.00	86	100%	11,250,000
131	41	31151022526	DH41KIC03	Hoàng Minh	Đức	28/09/1997	152139312	9.30	85	100%	11,250,000
132	41	31151022539	DH41IBC06	Văn Minh Hoàng	Vương	29/07/1997	079097009864	9.60	86	100%	11,250,000
133	41	31151022563	DH41KM001	Lê Thị Hồng	Hạnh	30/10/1997	194584635	9.00	85	100%	8,070,000
134	41	31151022574	DH41NH001	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	27/01/1997	233212620	8.80	83	100%	8,070,000
135	41	31151022586	DH41IBC06	Lữ Ngọc Tiên	Huyền	06/01/1997	312383032	8.30	82	100%	11,250,000
136	41	31151022607	DH41MR004	Trần Yến	Phương	14/05/1997	312318651	8.50	91	100%	8,070,000
137	41	31151022640	DH41DT002	Nguyễn Thị	Loan	03/12/1997	251069584	9.10	88	100%	8,070,000
138	41	31151022654	DH41KN010	Hoàng Thị Thùy	Trang	28/08/1997	025599395	8.30	80	73%	5,920,000
139	41	31151022673	DH41IB001	Trần Thanh	Việt	21/01/1997	025811490	9.30	86	100%	8,070,000
140	41	31151022677	DH41KM002	Nguyễn Thị Mỹ	An	13/02/1997	312330671	9.00	80	100%	8,070,000
141	41	31151022740	DH41AD004	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	19/10/1997	273599386	8.15	83	100%	8,070,000
142	41	31151022778	DH41KM002	Trần Quốc	Toàn	20/09/1997	215437146	8.80	88	100%	8,070,000
143	41	31151022795	DH41KN003	Huỳnh Ngọc	Tú	20/02/1997	241602606	9.00	94	150%	12,105,000
144	41	31151022806	DH41FNC02	Nguyễn Thanh Thảo	Trang	12/10/1997	231085271	9.00	94	150%	16,875,000
145	41	31151022807	DH41NH003	Đoàn Quốc	Trường	27/10/1997	241702601	8.80	81	100%	8,070,000
146	41	31151022826	DH41MR004	Lê Thị Mỹ	Châu	29/04/1997	025632120	8.10	81	100%	8,070,000
147	41	31151022863	DH41IBC07	Nguyễn Minh	Thư	19/03/1997	331769938	9.00	83	100%	11,250,000
148	41	31151022885	DH41FN001	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	11/08/1997	273579907	10.00	100	150%	12,105,000
149	41	31151022891	DH41TF001	Huỳnh Thị Kim	Chi	28/04/1997	241658275	8.50	68	50%	2,025,000
150	41	31151022958	DH41CL002	Tăng Thị Thu	Cúc	11/07/1997	221449051	9.00	77	50%	4,035,000
151	41	31151022976	DH41TD001	Nguyễn Hoàng Thanh	Nam	10/07/1997	025519623	8.90	80	100%	4,050,000
152	41	31151022988	DH41KM003	Huỳnh Ngọc Nhã	Trúc	22/10/1997	221438128	9.00	84	100%	8,070,000
153	41	31151022994	DH41PF004	Kha Tuấn	Khang	31/07/1997	366195449	8.80	80	100%	8,070,000
154	41	31151023026	DH41IBC07	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy	18/12/1996	026028497	9.50	82	100%	11,250,000
155	41	31151023031	DH41AD004	Trương Bội	Loan	06/11/1997	092197002455	8.50	82	100%	8,070,000
156	41	31151023032	DH41IBC07	Dương Thu	Vân	29/12/1996	225597354	9.00	87	100%	11,250,000
157	41	31151023077	DH41AD005	Ngô Nhựt	Anh	14/10/1995	334822470	8.00	89	100%	8,070,000
158	41	31151023079	DH41BH001	Lê Thị	Thu	08/06/1997	241600252	9.00	89	100%	8,070,000
159	41	31151023145	DH41CK001	Đậu Hoàng	Tùng	12/08/1997	187409944	8.50	81	100%	8,070,000
160	41	31151023199	DH41KN009	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	04/11/1997	241598901	8.40	93	100%	8,070,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
161	41	31151023214	DH41IBC08	Phạm Thị Thanh	Thảo	13/01/1997	285627606	8.50	88	100%	11,250,000
162	41	31151023227	DH41PF003	Ngô Đình	Trị	02/12/1997	025861908	8.30	83	100%	8,070,000
163	41	31151023238	DH41LA001	Nguyễn Thị	Thúy	22/08/1997	001197000624	7.50	71	50%	4,035,000
164	41	31151023266	DH41AD002	Mai Văn	Nam	17/02/1997	206311041	9.00	89	100%	8,070,000
165	41	31151023295	DH41ADC03	Đàm Thanh	Nhã	18/01/1997	321593193	8.50	83	100%	11,250,000
166	41	31151023325	DH41KN002	Hoàng Văn	Hiếu	31/01/1997	241564201	8.57	93	100%	8,070,000
167	41	31151023327	DH41PF002	Trần Văn	Lập	01/01/1997	031985037	8.00	82	100%	8,070,000
168	41	31151023336	DH41KIC03	Nguyễn Đỗ Lan	Hương	11/12/1996	025619543	9.70	87	100%	11,250,000
169	41	31151023339	DH41IBC08	Nguyễn Văn	Cường	03/03/1997	241563066	9.00	81	100%	11,250,000
170	41	31151023344	DH41IBC08	Lê Thị Thanh	Tâm	18/10/1997	281156935	9.00	81	100%	11,250,000
171	41	31151023352	DH41FN002	Trần Thị	Lài	06/11/1997	187679421	9.00	97	150%	12,105,000
172	41	31151023372	DH41FN002	Từ Nguyễn Thanh	Nhàn	30/08/1997	233220667	10.00	91	150%	12,105,000
173	41	31151023392	DH41PF002	Nguyễn Đăng	Hùng	18/07/1996	241444228	8.50	83	100%	8,070,000
174	41	31151023426	DH41BS001	Bùi Minh	Tú	15/03/1996	206233893	9.20	69	50%	4,035,000
175	41	31151023496	DH41KN005	Lưu Thị Ngọc	Diệp	28/04/1997	233232386	9.00	84	100%	8,070,000
176	41	31151023499	DH41MR004	Đinh Thị Kiều	Giang	15/02/1997	241687026	9.20	86	100%	8,070,000
177	41	31151023508	DH41CL002	Nguyễn Thị	Na	23/04/1997	025605912	9.00	75	50%	4,035,000
178	41	31151023522	DH41KM002	Nguyễn Thị Diễm	Chi	06/08/1997	321720284	9.00	87	100%	8,070,000
179	41	31151023538	DH41MR003	Nguyễn Thị Thúy	Lan	20/08/1997	251051008	8.50	83	100%	8,070,000
180	41	31151023560	DH41IB001	Nguyễn Thị Kiều	Nga	19/03/1997	331848617	8.50	88	100%	8,070,000
181	41	31151023568	DH41IBC09	Phan Thụy Như	Quỳnh	24/10/1997	025968457	9.00	90	150%	16,875,000
182	41	31151023570	DH41BS001	Nguyễn Lam	Tuyền	26/10/1996	231097422	9.80	69	50%	4,035,000
183	41	31151023610	DH41IBC09	Trương Thu	Trâm	15/08/1997	215424756	9.00	80	100%	11,250,000
184	41	31151023636	DH41KN003	Ngô Uyên	Thảo	16/03/1997	225708653	8.70	81	100%	8,070,000
185	41	31151023638	DH41KN009	Nguyễn Thanh	Hòa	24/03/1997	272563792	8.20	86	100%	8,070,000
186	41	31151023657	DH41MR003	Phạm Nhật	Thiên	12/03/1997	231085678	9.30	77	50%	4,035,000
187	41	31151023679	DH41AD002	Nguyễn Hồng Bảo	Huyền	25/11/1997	321593236	8.00	86	100%	8,070,000
188	41	31151023682	DH41KO002	Phan Yến	Linh	31/07/1997	212477377	9.30	75	50%	4,035,000
189	41	31151023748	DH41NH002	Nguyễn Mỹ	Trình	21/10/1997	215434099	8.50	83	100%	8,070,000
190	41	31151023755	DH41KM003	Nguyễn Trần Kiều	Uyên	24/09/1997	205981718	9.00	84	100%	8,070,000
191	41	31151023760	DH41FN001	Huỳnh Thị Mỹ	Hương	06/02/1997	206100029	10.00	86	100%	8,070,000
192	41	31151023782	DH41EM001	Nguyễn Nhật	Thăng	12/05/1997	221412826	9.50	69	50%	4,035,000
193	41	31151023794	DH41IBC09	Lê Hoàng	Sang	30/08/1997	281148117	9.30	82	100%	11,250,000
194	41	31151023806	DH41FNC02	Nguyễn Thị Khánh	Hà	03/10/1997	231094666	9.00	94	150%	16,875,000
195	41	31151023822	DH41KM004	Trà Trọng	Vỹ	10/04/1997	215383791	9.00	81	100%	8,070,000
196	41	31151023944	DH41CL001	Đinh Thị Hồng	Điều	12/02/1997	215417210	9.00	82	100%	8,070,000
197	41	31151023957	DH41IBC10	Nguyễn Ngọc	Tuyền	06/04/1997	025660488	9.00	81	100%	11,250,000
198	41	31151023986	DH41KN004	Phạm Thùy	Dung	10/09/1997	032005258	9.20	81	100%	8,070,000
199	41	31151024015	DH41NS002	Võ Minh Thủy	Trúc	18/08/1997	341904467	9.80	82	100%	8,070,000
200	41	31151024017	DH41KO001	Đỗ Thị Hoàng	Nhi	24/08/1997	245340265	9.40	69	50%	4,035,000
201	41	31151024042	DH41KO001	Phan Thị Hà	Vân	01/01/1997	251046680	9.00	81	100%	8,070,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
202	41	31151024047	DH41FT002	Đặng Trần	Ngọc	06/09/1997	025586647	9.50	88	100%	8,070,000
203	41	31151024067	DH41FNC02	Lê Ngọc	Thanh	05/05/1997	231062256	9.50	87	100%	11,250,000
204	41	31151024144	DH41TF001	Phạm Lê Trung	Tín	11/11/1997	025590987	8.50	78	50%	2,025,000
205	41	31151024169	DH41TH001	Trần Thị Minh	Thư	10/04/1997	233220737	10.00	86	100%	8,070,000
206	41	31151024252	DH41KN004	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	16/09/1997	251082496	8.50	80	100%	8,070,000
207	41	31151024254	DH41FN001	Đặng Hiếu	Trung	13/02/1996	025534682	10.00	85	100%	8,070,000
208	41	31151024295	DH41IBC10	Trương Thế Thiên	Phụng	11/07/1997	025628287	9.00	80	100%	11,250,000
209	41	31151024325	DH41DT001	Lê Tuấn Anh	Khoa	06/11/1997	312330956	9.70	83	100%	8,070,000
210	41	31151024372	DH41AD001	Trần Ngọc Bảo	Minh	15/06/1997	025984731	9.00	81	100%	8,070,000
211	42	31161020009	DH42KIC04	Ngô Ngọc Bảo	Nhi	04/08/1998	281156773	7.78	75	50%	5,625,000
212	42	31161020010	DH42DT001	Đặng Ngọc	Tuyền	06/09/1998	261399270	8.51	77	50%	4,155,000
213	42	31161020063	DH42AD002	Hà Thị Khánh	Linh	17/05/1998	241725823	8.22	87	100%	8,310,000
214	42	31161020099	DH42KIC04	Nguyễn Trung	Hiếu	21/01/1998	025919794	7.59	79	50%	5,625,000
215	42	31161020107	DH42BR001	Nguyễn Văn Đại	Phúc	04/10/1998	025730375	8.96	91	100%	8,310,000
216	42	31161020112	DH42KNC01	Huỳnh Bảo	Ngọc	25/02/1998	025692732	7.91	72	50%	5,625,000
217	42	31161020118	DH42KIC01	Nguyễn Vũ Thảo	Chi	31/12/1998	025801048	7.92	87	50%	5,625,000
218	42	31161020120	DH42IB001	Phan Ái	Mỹ	27/07/1998	233263161	8.80	89	100%	8,310,000
219	42	31161020165	DH42AE001	Phạm Thị Bích	Hằng	31/01/1998	241738518	8.43	78	50%	4,155,000
220	42	31161020174	DH42KNC01	Trần Nguyễn Bảo	Châu	01/01/1998	285675318	7.95	83	50%	5,625,000
221	42	31161020177	DH42IBC02	Nguyễn Chí	Thông	04/08/1998	291158389	8.40	87	100%	11,250,000
222	42	31161020179	DH42KO001	Hồ Thị Thanh	Nga	02/03/1998	231147267	7.74	80	50%	4,155,000
223	42	31161020193	DH42IB001	Võ Thị Thanh	Tâm	26/12/1998	251123986	8.94	83	100%	8,310,000
224	42	31161020195	DH42NH003	Nguyễn Thị	Dàng	24/02/1998	215425412	9.67	84	100%	8,310,000
225	42	31161020207	DH42KNC01	Lưu Ngọc Mỹ	Duyên	07/10/1998	025891200	8.11	79	50%	5,625,000
226	42	31161020226	DH42FN001	Phạm Minh	Hương	19/07/1998	092198000285	8.63	82	100%	8,310,000
227	42	31161020272	DH42KI001	Trần Đại	Hưng	05/10/1998	272769392	8.45	88	100%	8,310,000
228	42	31161020310	DH42TF001	Phạm Đỗ Bảo	Ngọc	11/04/1998	025749220	8.31	80	100%	4,155,000
229	42	31161020328	DH42AG001	Nguyễn Lê Thanh	Phi	26/06/1998	261399854	8.33	69	50%	2,077,500
230	42	31161020343	DH42LH001	Nguyễn Thị	Lá	26/06/1998	221455708	8.08	82	100%	8,310,000
231	42	31161020365	DH42IBC07	Bùi Thị Mỹ	Linh	02/09/1998	025765531	9.12	89	100%	11,250,000
232	42	31161020382	DH42IBC07	Trần Trọng	Duy	17/12/1997	225901689	8.87	83	100%	11,250,000
233	42	31161020393	DH42LA002	Trần Tuấn	Khang	17/09/1998	025726269	7.82	80	50%	4,155,000
234	42	31161020409	DH42PF001	Trần Thị Loan	Anh	17/06/1998	352477148	7.99	84	50%	4,155,000
235	42	31161020422	DH42IBC11	Nguyễn Thành	Đạt	07/12/1998	352468028	8.74	96	100%	11,250,000
236	42	31161020423	DH42KM002	Biện Thị Thanh	Bình	29/05/1998	261572843	8.43	82	100%	8,310,000
237	42	31161020427	DH42KN001	Lê Thị Tường	Vi	18/12/1998	272602668	8.13	74	50%	4,155,000
238	42	31161020470	DH42ADC01	Nguyễn Thị Bích	Phương	29/01/1998	285598899	8.62	92	100%	11,250,000
239	42	31161020474	DH42BI001	Phạm Anh	Dũng	29/01/1998	273654761	8.43	82	100%	8,310,000
240	42	31161020500	DH42IBC06	Nguyễn Trần Phương	Trang	28/08/1997	251029699	8.77	88	100%	11,250,000
241	42	31161020506	DH42KN007	Lê Ngọc	Trâm	03/07/1998	025796317	7.70	86	50%	4,155,000
242	42	31161020535	DH42LH001	Trần Huy	Lương	12/07/1998	079098007162	8.64	75	50%	4,155,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
243	42	31161020549	DH42ADC01	Nguyễn Bá	Lộc	06/08/1998	025703251	8.40	92	100%	11,250,000
244	42	31161020558	DH42FNC01	Phạm Lê Hiếu	Nguyên	12/01/1998	225911244	9.21	89	100%	11,250,000
245	42	31161020561	DH42IBC07	Đỗ Thị Quỳnh	Như	17/02/1998	272689407	8.67	88	100%	11,250,000
246	42	31161020600	DH42KM004	Trần Thị Kim	Liên	11/03/1998	251168664	8.53	84	100%	8,310,000
247	42	31161020613	DH42NH002	Trương Quốc	Thắng	09/07/1998	272667218	8.98	91	100%	8,310,000
248	42	31161020631	DH42IBC06	Nguyễn Huỳnh Minh	Tiến	05/04/1998	025738495	8.65	91	100%	11,250,000
249	42	31161020638	DH42IBC12	Lê Thị Ngọc	Trinh	25/02/1998	025724617	8.79	87	100%	11,250,000
250	42	31161020685	DH42FN001	Lê Thị Kim	Chi	20/12/1998	077198000564	8.69	97	100%	8,310,000
251	42	31161020709	DH42IBC12	Huỳnh Đỗ Thúy	An	17/08/1998	272688321	8.77	85	100%	11,250,000
252	42	31161020795	DH42ADC01	Trần Ngọc Cẩm	Tiên	01/06/1998	025702988	8.48	82	100%	11,250,000
253	42	31161020825	DH42AD002	Thái Xuân	Thảo	12/02/1998	025681184	8.25	85	100%	8,310,000
254	42	31161020883	DH42ADC01	Châu Dũ	Tường	23/12/1998	025755288	8.40	85	100%	11,250,000
255	42	31161020898	DH42LA002	Ngô Thị Tiểu	Vy	16/04/1998	321582952	8.03	80	100%	8,310,000
256	42	31161020911	DH42NS001	Đoàn Văn	Sang	10/08/1998	215436775	8.96	83	16%	1,310,000
257	42	31161020997	DH42AV001	Lê Hoàng	Ngọc	13/10/1998	025728835	8.41	73	50%	4,155,000
258	42	31161020998	DH42TF001	Đồng Thị Minh	Anh	04/04/1998	025878363	8.51	84	100%	4,155,000
259	42	31161021002	DH42IBC13	Huỳnh Thanh	Thái	17/04/1998	025698733	9.10	88	100%	11,250,000
260	42	31161021004	DH42KI002	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	07/11/1998	285571995	8.52	96	100%	8,310,000
261	42	31161021019	DH42NH001	Lâm Văn	Thành	10/06/1998	025683180	8.73	82	100%	8,310,000
262	42	31161021024	DH42IBC12	Lê Quỳnh Minh	Dung	11/01/1998	212577026	9.15	88	100%	11,250,000
263	42	31161021043	DH42AV001	Võ Hoàng Trí	Dũng	09/05/1998	025670569	8.48	71	50%	4,155,000
264	42	31161021053	DH42MR001	Huỳnh Trịnh Cẩm	Tiên	24/07/1998	371912450	8.30	87	100%	8,310,000
265	42	31161021056	DH42KIC04	Ngô Quỳnh Bảo	Nhi	15/12/1998	025760100	8.17	82	100%	11,250,000
266	42	31161021057	DH42IBC07	Lương Quốc	Huy	16/02/1998	051098000082	8.79	84	100%	11,250,000
267	42	31161021119	DH42FNC01	Hồ Minh	Phương	14/01/1998	301660562	8.92	83	100%	11,250,000
268	42	31161021124	DH42IBC12	Lê Trần Phương	Anh	30/01/1998	025938295	8.91	87	100%	11,250,000
269	42	31161021192	DH42IBC09	Thường Linh	Phối	11/04/1998	025784143	8.99	81	100%	11,250,000
270	42	31161021198	DH42KN001	Trần Hữu	Thái	20/09/1998	215452932	8.33	65	50%	4,155,000
271	42	31161021267	DH42TT001	Tổng Văn	Phúc	18/01/1998	272554538	8.06	75	50%	4,155,000
272	42	31161021293	DH42FN002	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	06/12/1998	321600253	8.71	93	100%	8,310,000
273	42	31161021295	DH42BI001	Phan Lương Minh	An	10/10/1998	025748244	8.27	89	100%	8,310,000
274	42	31161021296	DH42NH005	Nguyễn Thị Yên	Phụng	10/11/1998	273690767	8.73	80	100%	8,310,000
275	42	31161021326	DH42IBC04	Lê Hà Ý	Nhi	02/01/1998	334947752	8.91	92	100%	11,250,000
276	42	31161021334	DH42KIC01	Phạm Thị Thanh	Thảo	14/10/1998	281246773	8.87	75	50%	5,625,000
277	42	31161021344	DH42KIC02	Nguyễn Nguyên	Thư	07/01/1998	025580797	7.66	87	50%	5,625,000
278	42	31161021360	DH42FT002	Ngô Nhật	Quang	14/07/1998	025860908	9.15	93	150%	12,465,000
279	42	31161021380	DH42IBC13	Nguyễn Tuấn	Duy	13/03/1998	352404916	8.81	88	100%	11,250,000
280	42	31161021383	DH42KNC01	Phạm Nguyễn Quỳnh	Trâm	14/01/1998	301646506	8.44	72	50%	5,625,000
281	42	31161021434	DH42IBC12	Hồng Lệ	Ngân	05/09/1998	025677145	8.85	88	100%	11,250,000
282	42	31161021445	DH42PF002	Nguyễn Thị Thúy	Vy	18/06/1998	261492084	8.06	71	50%	4,155,000
283	42	31161021525	DH42KN003	Nguyễn Thị Thương	Thương	14/09/1998	221462337	7.79	78	50%	4,155,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
284	42	31161021529	DH42KO001	Ngô Anh	Chi	10/05/1998	221459484	7.43	74	50%	4,155,000
285	42	31161021532	DH42KM003	Lê Nguyễn Nam	Quang	15/04/1998	212798286	8.57	87	100%	8,310,000
286	42	31161021543	DH42AD003	Võ Đức	Nhân	24/10/1998	212674943	8.21	82	100%	8,310,000
287	42	31161021567	DH42KN003	Nguyễn Minh	Thiên	06/09/1998	233254546	7.63	88	50%	4,155,000
288	42	31161021597	DH42KN007	Trần Thị Thảo	My	30/11/1998	241775618	7.69	82	50%	4,155,000
289	42	31161021609	DH42IBC15	Nguyễn Dương Mỹ	Linh	27/01/1998	206065447	8.63	80	100%	11,250,000
290	42	31161021624	DH42DT001	Nguyễn Ngọc	Thắm	06/07/1998	291153111	8.02	77	50%	4,155,000
291	42	31161021627	DH42KN006	Lê Bích	Diệp	01/09/1998	026198000168	7.90	69	50%	4,155,000
292	42	31161021635	DH42KNC01	Ngô Kỳ	Doanh	15/01/1998	025832265	7.68	67	50%	5,625,000
293	42	31161021652	DH42FN004	Huỳnh Nguyễn Thúy	Diễm	20/11/1998	301652704	8.71	100	100%	8,310,000
294	42	31161021663	DH42KIC03	Lý Nguyễn Phương	Quyên	21/06/1998	025657239	7.97	77	50%	5,625,000
295	42	31161021664	DH42KIC03	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	04/11/1998	025834498	8.44	74	50%	5,625,000
296	42	31161021672	DH42KNC01	Vũ Minh	Phương	30/07/1998	285650779	7.80	72	50%	5,625,000
297	42	31161021675	DH42AD001	Lê Thị Thu	Ngân	24/06/1998	301677835	8.48	88	100%	8,310,000
298	42	31161021692	DH42KIC02	Trần Thị Minh	Tâm	11/05/1998	341862161	8.26	85	100%	11,250,000
299	42	31161021693	DH42FN005	Nguyễn Thị Minh	Mẫn	02/03/1998	212811107	8.58	85	100%	8,310,000
300	42	31161021701	DH42KN009	Lê Thùy Minh	Châu	28/08/1998	273678202	7.65	74	50%	4,155,000
301	42	31161021760	DH42KN007	Trương Khánh	Linh	16/08/1998	025689349	8.17	85	100%	8,310,000
302	42	31161021779	DH42KN006	Võ Thanh	Cao	06/01/1998	312348758	8.07	77	50%	4,155,000
303	42	31161021781	DH42IBC04	Nguyễn Thị Việt	Hà	31/12/1998	025871018	8.97	89	100%	11,250,000
304	42	31161021784	DH42IBC07	Trần Quỳnh	Như	12/02/1998	025703298	8.60	82	100%	11,250,000
305	42	31161021816	DH42AE001	Lê Hoàng Như	Thảo	01/10/1998	331848051	8.18	80	100%	8,310,000
306	42	31161021832	DH42KC001	Hồ Thị Kim	Nguyên	18/05/1998	092198000337	8.39	68	50%	2,077,500
307	42	31161021846	DH42KIC01	Lê Thảo	Ngân	14/01/1998	025692725	7.61	84	50%	5,625,000
308	42	31161021872	DH42KN007	Võ Tạ Như	Thoại	11/11/1997	212670490	8.31	80	100%	8,310,000
309	42	31161021879	DH42IBC07	Phạm Hoàng	Chương	07/03/1998	321704068	8.70	80	100%	11,250,000
310	42	31161021887	DH42IBC07	Phạm Ngọc Anh	Thư	20/10/1998	025891265	8.83	85	100%	11,250,000
311	42	31161021919	DH42KN009	Vũ Thị	Phương	18/01/1998	241765422	7.68	85	50%	4,155,000
312	42	31161021952	DH42DT002	Dương Thị Hải	Vân	01/06/1997	233229603	8.05	74	50%	4,155,000
313	42	31161021957	DH42IBC07	Lê Phan Yến	Nhi	30/08/1998	334901454	9.03	89	100%	11,250,000
314	42	31161021982	DH42KIC01	Huỳnh Hoàng	Nghi	07/06/1998	025745801	7.83	84	50%	5,625,000
315	42	31161022006	DH42KM002	Trần Thị Kim	Khánh	14/11/1998	273654842	8.63	80	100%	8,310,000
316	42	31161022021	DH42AV001	Huỳnh Vĩnh	Duy	19/05/1998	301679944	8.36	85	100%	8,310,000
317	42	31161022035	DH42FT001	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	12/02/1998	321750025	9.18	81	100%	8,310,000
318	42	31161022045	DH42LA001	Phạm Thị Bích	Phương	07/07/1998	072198000345	8.28	73	50%	4,155,000
319	42	31161022054	DH42KC001	Lê Hoài Diễm	Phúc	20/11/1998	281158527	8.03	75	50%	2,077,500
320	42	31161022068	DH42KNC01	Hoàng Nguyệt Uyển	Vy	28/09/1998	273651649	7.90	73	50%	5,625,000
321	42	31161022114	DH42KIC01	Nguyễn Lê Hoàng	Huy	03/04/1998	025801104	7.55	83	50%	5,625,000
322	42	31161022135	DH42NH005	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	04/06/1998	212677382	8.63	82	100%	8,310,000
323	42	31161022137	DH42KM003	Lê Thị Hồng	Yên	19/11/1998	352522776	8.64	86	100%	8,310,000
324	42	31161022169	DH42ADC01	Phạm Trương Thanh	Thảo	21/07/1998	366156401	8.49	86	100%	11,250,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
325	42	31161022185	DH42FN006	Nguyễn Hoàng	Tâm	21/04/1998	352399447	8.71	88	100%	8,310,000
326	42	31161022188	DH42TA001	Nguyễn Thị	Hạnh	20/04/1998	197451055	8.71	82	100%	8,310,000
327	42	31161022194	DH42PF002	Ngô Thị Phương	Ngọc	04/03/1998	215417109	8.15	88	100%	8,310,000
328	42	31161022214	DH42KN002	Lê Thị	Linh	08/05/1997	215389886	7.80	70	50%	4,155,000
329	42	31161022231	DH42IBC09	Nguyễn Lê Mỹ	Linh	23/09/1998	241626462	8.67	83	100%	11,250,000
330	42	31161022261	DH42TG001	Cao Phong	Hào	12/11/1998	221452152	8.14	78	50%	4,155,000
331	42	31161022277	DH42AD004	Trần Hải	Đăng	18/06/1998	206089970	8.27	82	100%	8,310,000
332	42	31161022291	DH42FN001	Lương Thị Á	Tiên	01/10/1998	301632589	8.72	88	100%	8,310,000
333	42	31161022309	DH42IBC06	Trần Bảo	Ngọc	26/04/1998	341936322	9.01	83	100%	11,250,000
334	42	31161022312	DH42ADC02	Đỗ Đức	Toàn	19/03/1998	352425788	8.37	89	100%	11,250,000
335	42	31161022329	DH42ADC01	Bùi Nhật	Linh	29/05/1998	079098000191	8.55	98	100%	11,250,000
336	42	31161022354	DH42BD001	Huỳnh Thị Đức	Anh	30/10/1998	334904643	7.71	77	50%	4,155,000
337	42	31161022374	DH42IBC01	Đào Phương Thủy	Tiên	25/04/1998	251095397	8.23	80	100%	11,250,000
338	42	31161022379	DH42KO001	Nguyễn Tường	Vy	28/09/1998	125804570	7.60	71	50%	4,155,000
339	42	31161022403	DH42CL001	Nguyễn Thị Thanh	An	06/01/1998	025833457	8.68	85	100%	8,310,000
340	42	31161022411	DH42NS002	Phạm Trần Thiện	Ân	19/09/1998	341965265	8.81	85	100%	8,310,000
341	42	31161022412	DH42TG001	Nguyễn Thị Bích	Hằng	27/07/1998	341965137	7.88	73	50%	4,155,000
342	42	31161022451	DH42KNC01	Phạm Thị Phương	Hảo	02/08/1998	362521868	7.78	81	50%	5,625,000
343	42	31161022452	DH42IBC01	Phạm Minh	Phương	26/04/1998	025620438	8.39	84	100%	11,250,000
344	42	31161022457	DH42IBC05	Đinh Thị Thanh	Thúy	04/01/1998	025690802	8.94	82	100%	11,250,000
345	42	31161022546	DH42IBC12	Nguyễn Hoàng	Đăng	22/08/1998	025663073	8.74	87	100%	11,250,000
346	42	31161022564	DH42KN002	Nguyễn Minh	Nhật	18/01/1998	371789485	8.02	79	50%	4,155,000
347	42	31161022589	DH42TF001	Lê Thị Phương	Linh	14/01/1998	201748132	8.00	82	100%	4,155,000
348	42	31161022590	DH42KN001	Trần Lan	Anh	23/12/1998	135876930	8.54	73	50%	4,155,000
349	42	31161022625	DH42KIC04	Đào Trần Mỹ	Dung	16/02/1998	184283436	7.51	96	50%	5,625,000
350	42	31161022638	DH42KN005	Đào Thị Ngọc	Trâm	26/03/1998	272563567	7.77	84	50%	4,155,000
351	42	31161022639	DH42TG001	Đào Thủy Mỹ	Hạnh	10/02/1998	272642087	8.29	71	50%	4,155,000
352	42	31161022668	DH42MR004	Dương Nguyễn Anh	Thy	09/01/1998	025902709	8.47	86	100%	8,310,000
353	42	31161022678	DH42KN004	Phạm Thu	Hiền	03/09/1998	152221514	7.65	84	50%	4,155,000
354	42	31161022684	DH42KN001	Phan Huyền	Mi	04/07/1998	231160781	7.64	70	50%	4,155,000
355	42	31161022702	DH42KN001	Lăng Xuân	Hà	07/10/1998	025937047	8.37	78	50%	4,155,000
356	42	31161022761	DH42DT001	Trương Hoàng	Dũng	02/12/1997	215407260	8.33	68	50%	4,155,000
357	42	31161022763	DH42IBC10	Võ Thị Quỳnh	Nhi	14/03/1998	215446208	8.80	88	100%	11,250,000
358	42	31161022781	DH42KIC01	Trương Thị Thúy	Dương	27/01/1998	261489542	8.31	78	50%	5,625,000
359	42	31161022796	DH42KIC03	Phan Thị Yến	Nhi	11/09/1998	025723360	8.12	82	100%	11,250,000
360	42	31161022802	DH42IBC07	Trần Minh	Anh	10/02/1998	273641772	8.79	85	100%	11,250,000
361	42	31161022820	DH42IBC02	Diệp Minh	Trúc	01/09/1998	362480575	8.26	89	100%	11,250,000
362	42	31161022837	DH42IBC13	Nguyễn Thụy Phương	Quỳnh	14/05/1998	273645436	9.02	88	100%	11,250,000
363	42	31161022850	DH42CL002	Lê Quốc	Cường	28/06/1998	221446273	8.16	88	100%	8,310,000
364	42	31161022904	DH42IBC11	Trần Gia	Khánh	13/07/1998	334971119	8.78	97	100%	11,250,000
365	42	31161022910	DH42LA001	Lê Mỹ Quỳnh	Như	22/10/1998	261503719	7.92	75	50%	4,155,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
366	42	31161022923	DH42KS001	Lê Thị Thu	Thảo	07/03/1998	221461027	8.34	81	100%	8,310,000
367	42	31161022986	DH42IBC15	Nguyễn Lê Hoàn	Hảo	04/10/1998	231140625	8.71	91	100%	11,250,000
368	42	31161023001	DH42KN001	Nguyễn Mậu	Tý	18/05/1998	285685618	8.18	78	50%	4,155,000
369	42	31161023023	DH42NH001	Trần Thị Huyền	Thương	17/03/1998	245313575	8.93	81	100%	8,310,000
370	42	31161023033	DH42ADC01	Võ Thành Phước	Toàn	24/05/1998	352481698	8.43	98	100%	11,250,000
371	42	31161023046	DH42KIC01	Phan Thị Kim	Thoa	13/03/1998	212576072	7.59	82	50%	5,625,000
372	42	31161023057	DH42KIC01	Nguyễn Trương Châu	Linh	31/05/1998	201759435	9.15	86	100%	11,250,000
373	42	31161023067	DH42ADC01	Long Thị	Kỳ	07/08/1998	025671458	8.72	86	100%	11,250,000
374	42	31161023072	DH42IBC05	Văn Nhan Hạ	Nhi	29/05/1998	352437252	9.02	80	100%	11,250,000
375	42	31161023078	DH42AD001	Võ Thị	Vân	25/09/1998	245299132	8.36	84	100%	8,310,000
376	42	31161023089	DH42DT001	Hoàng Nguyễn Quách	Hào	20/05/1998	251091928	8.30	65	50%	4,155,000
377	42	31161023100	DH42KO001	Lê Thị Hiền	Lương	03/03/1998	194631431	7.82	77	50%	4,155,000
378	42	31161023174	DH42LA001	Nguyễn Thị Lan	Anh	08/09/1998	163377169	8.22	73	50%	4,155,000
379	42	31161023204	DH42NH003	Huỳnh Thị	Thảo	05/02/1998	241737415	9.14	84	100%	8,310,000
380	42	31161023220	DH42IBC03	Hoàng Vũ	Thắng	13/11/1998	025682512	8.91	88	100%	11,250,000
381	42	31161023263	DH42NH006	Võ Anh	Huy	13/08/1998	225713231	8.77	83	100%	8,310,000
382	42	31161023266	DH42IBC04	Vũ Phạm Thùy	Trình	18/07/1998	225594396	8.75	92	100%	11,250,000
383	42	31161023300	DH42KN005	Đặng Thị Thu	Thùy	25/02/1998	197430521	7.99	77	50%	4,155,000
384	42	31161023343	DH42IBC04	Ngô Thị Ngân	Hà	11/06/1998	231137456	8.63	84	100%	11,250,000
385	42	31161023346	DH42KI001	Trần Thị Ánh	Nguyệt	26/08/1998	197371701	8.29	88	100%	8,310,000
386	42	31161023417	DH42IBC13	Bùi Minh	Thùy	19/09/1998	025703413	8.71	88	100%	11,250,000
387	42	31161023427	DH42IBC09	Trần Hoàng Yên	Nhi	13/06/1998	079198000195	8.89	84	100%	11,250,000
388	42	31161023465	DH42DT002	Đàm Xuân	Lộc	05/10/1998	152223728	8.27	68	50%	4,155,000
389	42	31161023469	DH42KM004	Bùi Trần Thị Thanh	Ngân	14/08/1998	225914309	8.60	82	100%	8,310,000
390	42	31161023475	DH42FN006	Trần Nguyễn Minh	Trang	28/03/1997	079197006544	9.07	95	150%	12,465,000
391	42	31161023510	DH42IBC05	Hồ Thị Tú	Nhi	10/12/1998	281153505	9.02	85	100%	11,250,000
392	42	31161023520	DH42IBC01	Nguyễn Trần Thảo	Trình	21/06/1998	291170261	8.33	85	100%	11,250,000
393	42	31161023547	DH42KN006	Ngô Thị	Hảo	18/12/1998	273675190	7.63	78	50%	4,155,000
394	42	31161023554	DH42IBC15	Vũ Thị Mai	Loan	07/12/1998	031978389	9.03	92	150%	16,875,000
395	42	31161023577	DH42KN006	Nguyễn Thị Lan	Anh	11/12/1998	175043070	7.75	83	50%	4,155,000
396	42	31161023593	DH42KN003	Phan Thị Thảo	Nguyên	24/11/1998	025768724	8.30	82	100%	8,310,000
397	42	31161023600	DH42IBC06	Đặng Nguyễn Kim	Ngân	22/11/1998	025699302	8.71	88	100%	11,250,000
398	42	31161023638	DH42IBC07	Đinh Thị Thùy	Trang	29/10/1998	215428484	8.92	94	100%	11,250,000
399	42	31161023654	DH42PF002	Nguyễn Kim Quỳnh	Như	17/01/1998	241568137	8.08	79	50%	4,155,000
400	42	31161023675	DH42AD005	Võ Thị Lan	Nhi	28/08/1998	212678690	8.35	83	100%	8,310,000
401	42	31161023684	DH42LA002	Nguyễn Thị Thảo	Vy	15/06/1998	251183060	7.84	73	50%	4,155,000
402	42	31161023690	DH42KO001	Bùi Chiêu	Hạ	17/02/1998	251124172	7.95	81	50%	4,155,000
403	42	31161023694	DH42IBC07	Trần Yên	Linh	04/09/1998	025699912	9.01	88	100%	11,250,000
404	42	31161023711	DH42EC001	Phan Trần Ánh	Ngọc	20/09/1998	273665813	8.24	71	50%	4,155,000
405	42	31161023744	DH42AV002	Hồ Hoài	Trang	04/08/1998	261530501	8.12	88	100%	8,310,000
406	42	31161023758	DH42KIC01	Nguyễn Minh	Luân	18/10/1998	281170729	7.91	70	50%	5,625,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
407	42	31161023829	DH42FT002	Trần Vũ Như	Anh	01/03/1998	025783391	9.20	99	150%	12,465,000
408	42	31161023844	DH42PF002	Đặng Thị	Thảo	15/05/1997	285633414	8.19	78	50%	4,155,000
409	42	31161023853	DH42NH005	Châu Quốc	Thái	06/12/1998	352371350	9.13	87	100%	8,310,000
410	42	31161023864	DH42IBC07	Nguyễn Kim Kiều	Chinh	06/09/1998	026022352	8.93	91	100%	11,250,000
411	42	31161023868	DH42AE002	Trần Phạm Hồng	Ngọc	29/07/1998	341826396	8.89	74	50%	4,155,000
412	42	31161023879	DH42TD001	Phan Huỳnh Thảo	My	20/11/1998	312378248	8.66	80	100%	4,155,000
413	42	31161023882	DH42KN009	Nguyễn Thị Yên	Trang	13/12/1997	272586385	8.11	71	50%	4,155,000
414	42	31161023891	DH42IB001	Võ Ngọc Thanh	Tuyền	19/04/1998	312343462	8.76	86	100%	8,310,000
415	42	31161023897	DH42MR003	Trần Thị Hoàng	Anh	19/11/1997	245330935	8.25	90	100%	8,310,000
416	42	31161023903	DH42IBC09	Nguyễn Hoàng	My	03/12/1998	079198000626	8.84	86	100%	11,250,000
417	42	31161023978	DH42EC001	Lê Thị Thùy	Linh	02/12/1998	231169253	7.95	82	50%	4,155,000
418	42	31161023990	DH42MR001	Hạ Trần Quỳnh	Như	08/08/1998	197376769	8.48	84	100%	8,310,000
419	42	31161023994	DH42KO001	Nguyễn Thị	Thơm	12/09/1998	184234438	7.58	78	50%	4,155,000
420	42	31161024050	DH42PF002	Lê Thị Huyền	Trang	02/12/1997	241568240	8.45	76	50%	4,155,000
421	42	31161024110	DH42MR003	Dương Thị Ánh	Sang	26/08/1998	212617080	8.52	69	50%	4,155,000
422	42	31161024120	DH42KIC03	Đặng Thị Ngọc	Uyên	05/08/1998	025699108	7.97	71	50%	5,625,000
423	42	31161024149	DH42AV002	Huỳnh Ngô Việt	Tư	04/04/1998	215425985	8.16	95	100%	8,310,000
424	42	31161024210	DH42KIC02	Lê Minh	Hải	23/11/1998	025727071	7.87	93	50%	5,625,000
425	42	31161024269	DH42NH005	Lê Thị Minh	Thư	12/05/1998	025699770	9.32	88	100%	8,310,000
426	42	31161024276	DH42KN003	Hoàng Thị	Phượng	26/05/1998	184330179	7.54	83	50%	4,155,000
427	42	31161024281	DH42FN004	Nguyễn Thị Kim	Yên	09/01/1998	341881015	8.56	87	100%	8,310,000
428	42	31161024305	DH42IB001	Nguyễn Lê Nhã	Trúc	23/11/1998	025880571	8.82	90	100%	8,310,000
429	42	31161024338	DH42FN003	Nguyễn Thị Thanh	Mai	31/08/1998	301653103	8.69	91	100%	8,310,000
430	42	31161024362	DH42AD001	Phạm Gia	Bảo	17/02/1998	321564424	8.41	84	100%	8,310,000
431	42	31161024382	DH42LH001	Phan Minh	Anh	14/07/1998	352554464	8.45	95	100%	8,310,000
432	42	31161024403	DH42IBC11	Đỗ Ngọc Yên	Ngân	10/09/1998	321590637	8.78	91	100%	11,250,000
433	42	31161024413	DH42NS002	Nguyễn Thị Duy	Tính	08/12/1998	215458611	8.89	83	100%	8,310,000
434	42	31161024434	DH42MR001	Trịnh Võ Thùy	Duyên	24/08/1997	221432842	8.52	84	100%	8,310,000
435	42	31161024435	DH42IBC12	Dư Hoàng	Khang	08/08/1997	366151087	8.71	85	100%	11,250,000
436	42	31161024457	DH42KIC03	Võ Thục	Linh	07/02/1998	025851081	7.86	88	50%	5,625,000
437	42	31161024502	DH42NH004	Vũ Thị Ngọc	Hoa	08/11/1998	251174186	8.71	81	100%	8,310,000
438	42	31161024524	DH42FNC01	Đặng Thu	Trang	30/09/1998	025940429	8.41	88	100%	11,250,000
439	42	31161024533	DH42IBC01	Trịnh Thị Mỹ	Linh	01/04/1998	272617986	8.44	88	100%	11,250,000
440	42	31161024539	DH42FNC02	Bùi Duy	Khoa	04/09/1996	025496776	8.39	96	100%	11,250,000
441	42	31161024563	DH42IBC03	Hồ Võ Minh	Nhân	26/11/1998	025899767	9.00	91	150%	16,875,000
442	42	31161024582	DH42AD005	Trương Thị Như	Quỳnh	07/01/1998	212485013	8.41	83	100%	8,310,000
443	42	31161024599	DH42IBC13	Đàm Lê Thủy	Tiên	28/11/1998	225592694	8.94	87	100%	11,250,000
444	42	31161024611	DH42MR002	Nguyễn Phước	Lợi	05/12/1998	215410747	8.01	87	100%	8,310,000
445	42	31161024672	DH42FN006	Nguyễn Thị Nhật	Linh	20/07/1998	194642882	8.59	81	100%	8,310,000
446	42	31161024704	DH42BD001	Phan Thành	Nam	31/10/1995	025379477	8.11	67	50%	4,155,000
447	42	31161024733	DH42IBC01	Lương Đỗ Minh	Tâm	24/11/1998	025727002	8.31	80	100%	11,250,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
448	42	31161024745	DH42IBC04	Trần Ngọc Trà	My	12/11/1998	025989631	8.98	81	100%	11,250,000
449	42	31161024774	DH42TD001	Bùi Vũ Tường	Vy	08/01/1998	025593216	9.03	84	100%	4,155,000
450	42	31161024795	DH42TA001	Lý Ngọc	Thịnh	17/06/1998	245300162	8.82	82	100%	8,310,000
451	42	31161024815	DH42BI001	Nguyễn Thụy Như	Khuê	19/09/1998	025777334	8.46	96	100%	8,310,000
452	42	31161024824	DH42KN004	Đoàn Thê	Thắng	02/11/1998	031098000532	7.81	68	50%	4,155,000
453	42	31161024849	DH42TG001	Phạm Hồng	Nhân	30/01/1998	215462672	7.90	80	50%	4,155,000
454	42	31161024894	DH42LA001	Nguyễn Tấn	Giàu	05/10/1998	072098002418	8.27	81	100%	8,310,000
455	42	31161024895	DH42BD001	Huỳnh Thị Kiều	Mi	16/09/1998	215445939	8.54	65	50%	4,155,000
456	42	31161024920	DH42IBC06	Trần Thị Ngọc	Ánh	26/04/1998	231300762	8.66	85	100%	11,250,000
457	42	31161024972	DH42AD002	Mai Thị Thu	Ngân	31/03/1998	025753840	8.25	82	100%	8,310,000
458	42	31161024998	DH42DT002	Trần Đức	Hải	27/09/1998	191902303	8.71	71	50%	4,155,000
459	42	31161025001	DH42FNC02	Huỳnh Diệu	Trâm	02/01/1998	334966159	8.68	84	100%	11,250,000
460	42	31161025007	DH42KIC04	Nguyễn Mai Như	Quỳnh	22/01/1998	273684771	7.56	87	50%	5,625,000
461	42	31161025022	DH42FNC02	Nguyễn Mạnh	Cường	10/12/1997	225900604	8.57	90	100%	11,250,000
462	42	31161025057	DH42KIC03	Nguyễn Trần Thiên	Trà	22/10/1998	225819294	8.30	93	100%	11,250,000
463	42	31161025063	DH42KI002	Nguyễn Thị	Nhàn	01/09/1997	251128557	8.82	87	100%	8,310,000
464	42	31161025088	DH42AE002	Nguyễn Trà	Giang	24/12/1997	251108122	8.40	71	50%	4,155,000
465	42	31161025089	DH42NH001	Nguyễn Thị Kim	Hòa	21/04/1998	206331649	8.87	86	100%	8,310,000
466	42	31161025110	DH42FN006	Nguyễn Văn	Huy	17/07/1998	272652542	9.23	95	150%	12,465,000
467	42	31161025140	DH42IBC09	Nguyễn Hồng	Phúc	03/08/1998	225905265	8.77	86	100%	11,250,000
468	42	31161025169	DH42KN002	Đoàn Thị	Huê	10/01/1998	163439557	7.84	70	50%	4,155,000
469	42	31161025178	DH42IBC13	Nguyễn Hoài	Thương	26/08/1998	341946138	8.59	87	100%	11,250,000
470	42	31161025210	DH42AE002	Phạm Lê Hữu	Vĩnh	12/09/1994	261306813	8.72	79	50%	4,155,000
471	42	31161025234	DH42FN006	Trần Quang	Phát	09/04/1997	285584728	9.09	86	100%	8,310,000
472	42	31161025271	DH42IBC06	Đinh Nguyễn Huyền	Trình	23/04/1998	233259635	8.92	85	100%	11,250,000
473	42	31161025353	DH42BD001	Hà Thị Ngọc	Ý	08/06/1998	301631576	8.17	71	50%	4,155,000
474	42	31161025374	DH42NS002	Mai Nguyễn Hồng	Anh	02/03/1998	371784762	8.84	81	100%	8,310,000
475	42	31161025389	DH42ADC01	Nguyễn Thanh	Vy	10/10/1998	291146286	8.37	91	100%	11,250,000
476	42	31161025392	DH42MR004	Dương Thị Bích	Thư	09/05/1998	206116104	8.10	80	100%	8,310,000
477	42	31161025403	DH42KIC03	Đoàn Ngọc	Huy	27/04/1998	201806295	7.89	85	50%	5,625,000
478	42	31161025446	DH42DT002	Đỗ Ngọc Kim	Tuyền	02/01/1998	025907242	8.23	65	50%	4,155,000
479	42	31161025464	DH42KN005	Nguyễn Thị Thùy	Liên	12/09/1998	206141466	8.10	83	100%	8,310,000
480	42	31161025469	DH42NH004	Tạ Thái	Hoàng	06/10/1997	221435154	8.64	95	100%	8,310,000
481	42	31161025490	DH42EM001	Nguyễn Thị	Hương	14/07/1997	245286377	8.36	84	100%	8,310,000
482	42	31161025492	DH42AV003	Phạm Thị Thu	Đông	22/05/1998	251098733	8.05	80	100%	8,310,000
483	42	31161025496	DH42FNC01	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	08/10/1998	187609410	8.52	87	100%	11,250,000
484	42	31161025505	DH42AD003	Nguyễn Thành	Nam	18/06/1998	225672332	8.46	90	100%	8,310,000
485	42	31161025518	DH42IBC02	Nguyễn Thị Minh	Ánh	27/04/1998	225900693	8.46	85	100%	11,250,000
486	42	31161025565	DH42MR003	Nguyễn Đức	Trọng	20/11/1998	225599485	8.30	83	100%	8,310,000
487	42	31161025571	DH42AD005	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	28/12/1998	241717402	8.42	88	100%	8,310,000
488	42	31161025603	DH42PF001	Trần Thị	Hiên	25/02/1998	001198006523	8.46	71	50%	4,155,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
489	42	31161025628	DH42KIC01	Nguyễn Hải	Yến	04/10/1998	273673892	7.80	83	50%	5,625,000
490	42	31161025676	DH42KN003	Nguyễn Thị Tú	Nghi	01/01/1998	385754848	7.98	70	50%	4,155,000
491	42	31161025678	DH42KM002	Võ Thị Huyền	Diệu	07/07/1998	245375418	8.46	98	100%	8,310,000
492	42	31161025712	DH42CL001	Lữ Thị Như	Trúc	17/04/1998	225817022	8.50	80	100%	8,310,000
493	42	31161025735	DH42CL002	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	02/03/1998	352460401	8.33	87	100%	8,310,000
494	42	31161025757	DH42AV003	Dương Phạm Thu	Uyên	21/09/1998	225588093	8.53	73	50%	4,155,000
495	42	31161025764	DH42BD001	Đặng Thị Thu	Thùy	15/04/1998	215488933	7.63	71	50%	4,155,000
496	42	31161025793	DH42AE002	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	15/05/1998	231115769	8.78	91	100%	8,310,000
497	42	31161025806	DH42FNC02	Nguyễn Thái Hoài	Linh	07/03/1998	273636143	8.37	96	100%	11,250,000
498	42	31161025853	DH42NH005	Trần Thị Ngọc	Thùy	02/07/1998	191900677	8.73	92	100%	8,310,000
499	42	31161025883	DH42NH005	Lý Xuân	Bình	22/10/1998	215438684	9.32	80	100%	8,310,000
500	42	31161025886	DH42NS002	Huỳnh Thị Kiều	Trang	18/12/1998	225909439	8.78	81	100%	8,310,000
501	42	31161025971	DH42KIC04	Phạm Ngọc Diễm	Nhi	04/12/1998	191902999	8.22	84	100%	11,250,000
502	42	31161025976	DH42IBC14	Phan Kiều	Duyên	25/11/1998	215446409	8.60	80	100%	11,250,000
503	42	31161025983	DH42IBC09	Huỳnh Thị	Thảo	25/06/1998	212452832	8.62	92	100%	11,250,000
504	42	31161025993	DH42KN005	Nguyễn Văn	Long	31/12/1998	187587189	7.81	85	50%	4,155,000
505	42	31161026055	DH42FNC01	Lục Vũ Quỳnh	Anh	28/04/1998	025800225	8.42	84	100%	11,250,000
506	42	31161026107	DH42FNC01	Huỳnh Bảo	Trang	05/06/1997	092197000010	9.09	89	100%	11,250,000
507	42	31161026110	DH42CL001	Hà Huy Tuấn	Anh	26/02/1998	233232423	8.11	82	100%	8,310,000
508	42	31161026112	DH42KN009	Hứa Lê Hoàng	Kim	14/02/1998	341929102	8.24	82	100%	8,310,000
509	42	31161026124	DH42MR001	Trần Thị Ngọc	Thảo	06/09/1998	212810503	8.23	81	100%	8,310,000
510	42	31161026168	DH42AG001	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	20/01/1998	201750903	8.24	77	50%	2,077,500
511	42	31161026200	DH42KN006	Ngô Trần Thị Mạnh	Triều	19/01/1998	192021460	8.07	85	100%	8,310,000
512	42	31161026220	DH42BR001	Phạm Thị	Linh	02/09/1998	251112764	8.89	87	100%	8,310,000
513	42	31161026257	DH42IBC01	Võ Thị Kim	Anh	30/05/1998	321599681	8.30	80	100%	11,250,000
514	42	31161026264	DH42EM001	Hà Đình	Tuấn	25/09/1998	241689500	8.92	90	100%	8,310,000
515	42	31161026271	DH42KNC01	Trương Đình	Tuấn	21/05/1998	025702708	8.13	69	50%	5,625,000
516	42	31161026303	DH42IBC07	Trần Thục	Anh	06/12/1998	212487224	8.88	84	100%	11,250,000
517	42	31161026309	DH42KN007	Đặng Thanh	Thuận	29/08/1998	025891070	8.65	87	100%	8,310,000
518	42	31161026338	DH42KN005	Nguyễn Thế	Vinh	20/05/1998	215445692	7.65	82	50%	4,155,000
519	42	31161026351	DH42EC001	Nguyễn Hoàng	Lâm	28/01/1998	225817524	8.02	86	100%	8,310,000
520	42	31161026374	DH42KN009	Võ Thị Kim	Tiền	21/12/1998	261461818	7.81	85	50%	4,155,000
521	42	31161026385	DH42TT001	Trần Thảo	Nguyên	09/12/1998	026013043	8.87	95	100%	8,310,000
522	42	31161026389	DH42IBC08	Châu Thị Mỹ	Linh	10/09/1998	192024071	9.06	80	100%	11,250,000
523	42	31161026429	DH42KIC01	Ngô Công	Thọ	09/09/1997	291146472	8.89	84	100%	11,250,000
524	42	31161026445	DH42AD004	Hồ Đắc Vĩnh	Phong	18/12/1998	251111761	8.15	94	100%	8,310,000
525	42	31161026512	DH42IBC07	Lý Thanh	Tùng	03/04/1998	231061791	8.80	85	100%	11,250,000
526	42	31161026521	DH42KM003	Lê Thị Diệu	Hằng	13/08/1998	221455429	8.63	81	100%	8,310,000
527	42	31161026550	DH42KN008	Dương Thị Hồng	Hiếu	27/05/1998	251121434	8.07	81	100%	8,310,000
528	42	31161026605	DH42KN006	Nguyễn Hồ	Hiệp	19/05/1998	025790098	7.79	77	50%	4,155,000
529	42	31161026607	DH42KI002	Hồ Thảo	Nhiên	07/12/1998	251077760	8.47	88	100%	8,310,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
530	42	31161026631	DH42FNC01	Phan Hoàng	Anh	27/04/1998	272677078	9.00	84	100%	11,250,000
531	42	31161026649	DH42KN007	Đỗ Thị Thu	Hương	15/10/1998	301631509	7.58	79	50%	4,155,000
532	42	31161026666	DH42IB001	Lê Thị Hồng	Ngọc	15/04/1998	026096775	8.80	93	100%	8,310,000
533	42	31161026676	DH42BI001	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	06/06/1998	025779476	8.35	81	100%	8,310,000
534	42	31161026689	DH42AV003	Phạm Thị	Loan	20/10/1998	245330416	8.18	90	100%	8,310,000
535	42	31161026704	DH42KN003	Hà Kim	My	20/09/1998	221455465	7.72	77	50%	4,155,000
536	42	31161026736	DH42TG001	Nguyễn Đình Anh	Quân	09/02/1998	241671725	7.83	77	50%	4,155,000
537	42	31161026749	DH42IBC06	Văn Viết Hoàng	Oanh	15/08/1998	197369785	8.64	93	100%	11,250,000
538	42	31161026760	DH42PF001	Phạm Ngọc Diệu	Linh	30/08/1998	187607066	7.92	80	50%	4,155,000
539	42	31161026792	DH42IBC05	Lê Nguyên Bảo	Châu	06/11/1998	191900892	8.61	85	100%	11,250,000
540	42	31161026802	DH42KM004	Lê Thị Thúy	Hằng	30/05/1998	272618255	8.60	86	100%	8,310,000
541	42	31161026857	DH42KM003	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	26/12/1998	212719753	8.58	92	100%	8,310,000
542	42	31161026905	DH42EC001	Nguyễn Văn Hoài	Bảo	05/09/1998	261464329	8.15	73	50%	4,155,000
543	42	31161026906	DH42LA001	Nguyễn Đình	Hải	07/02/1998	245319187	7.89	85	50%	4,155,000
544	42	31161026934	DH42KN009	Mai Đình	Tuấn	10/10/1998	201756901	7.93	70	50%	4,155,000
545	42	31161026947	DH42FN006	Quất Duy	Cường	21/08/1998	225711868	9.01	87	100%	8,310,000
546	43	31161020579	DH43EM001	Lê Bá	Thắng	06/04/1998	233249079	7.66	67	50%	4,387,500
547	43	31161020831	DH43IBC03.	Dương Thị Hồng	Nhung	25/12/1998	273696076	8.38	82	100%	22,500,000
548	43	31161024419	DH43BI001	Nguyễn Vương Minh	Hiếu	30/08/1998	025676875	8.17	65	50%	4,387,500
549	43	31161026125	DH43PF002	Nguyễn Thị Thu	Huyền	11/03/1998	241563563	7.75	69	50%	4,387,500
550	43	31171020005	DH43FNC01.	Lương Quốc	Vĩ	17/12/1999	025818148	8.30	89	100%	16,500,000
551	43	31171020009	DH43NS002	Lý Kim	Lệ	09/02/1999	025791957	8.42	92	100%	8,775,000
552	43	31171020011	DH43IBC05.	Từ Nguyệt	Mỹ	15/04/1999	025791837	8.38	86	100%	16,500,000
553	43	31171020013	DH43KN010	Trần Cẩm	Tiên	29/11/1999	026059140	8.30	70	50%	4,387,500
554	43	31171020018	DH43KN001	Lê Thúy	Hằng	23/12/1999	079199010008	8.52	75	50%	4,387,500
555	43	31171020021	DH43TD001	Trần Tuyết	Huê	25/04/1999	025775597	7.99	75	50%	2,197,500
556	43	31171020042	DH43IBC05.	Lâm Thoại	My	06/04/1999	025839765	8.83	89	100%	16,500,000
557	43	31171020046	DH43ADC02.	Ngô Khải	Hoàng	15/03/1999	072099002798	8.28	89	100%	16,500,000
558	43	31171020053	DH43BR001	Trúc Gia	Đạt	31/08/1999	MI0200206289	7.73	65	50%	4,387,500
559	43	31171020096	DH43ADC02.	Từ Mỹ	Huyền	25/06/1999	025731468	8.15	84	100%	16,500,000
560	43	31171020112	DH43EC001	Trịnh Đan	Ngọc	28/11/1999	025869139	7.84	70	50%	4,387,500
561	43	31171020128	DH43TG003	Trương Bích	Thuận	16/12/1999	026052024	7.83	68	50%	4,387,500
562	43	31171020131	DH43CL001	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	12/12/1999	312413359	7.93	79	50%	4,387,500
563	43	31171020156	DH43FN004	Vương Tuấn	Kiệt	26/11/1999	281213655	8.73	85	100%	8,775,000
564	43	31171020198	DH43BI001	Vũ Thị	Quỳnh	09/08/1999	241781507	7.91	93	50%	4,387,500
565	43	31171020199	DH43AD005	Hoàng Trung	Thiệp	22/01/1999	241838199	8.28	70	50%	4,387,500
566	43	31171020211	DH43MRC01.	Trương Đào Anh	Thư	07/06/1999	251165491	8.18	82	100%	16,500,000
567	43	31171020250	DH43KIC01.	Ông Tuấn	Kỳ	05/09/1999	366266991	7.64	73	50%	8,250,000
568	43	31171020283	DH43IBC02.	Trương Nhật	Huy	08/03/1999	025781515	8.59	96	100%	22,500,000
569	43	31171020289	DH43IBC04.	Nguyễn Thanh	Tâm	09/04/1999	025818384	8.71	82	100%	16,500,000
570	43	31171020297	DH43KN003	Quách Tiểu	Bình	05/10/1999	025818923	8.01	86	100%	8,775,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
571	43	31171020311	DH43BD001	Trương Huỳnh Ngọc	Linh	07/12/1999	025774856	8.70	73	50%	4,387,500
572	43	31171020327	DH43TD001	Nguyễn Phương	Quỳnh	20/06/1999	025887186	7.75	68	50%	2,197,500
573	43	31171020333	DH43MR004	Kha Quỳnh Song	Thương	10/06/1999	025775595	8.19	91	100%	8,775,000
574	43	31171020340	DH43NH005	Trần Phạm Thanh	Trúc	21/12/1999	025913072	8.75	73	50%	4,387,500
575	43	31171020349	DH43EC001	Lê Thị Mỹ	Hoa	07/08/1999	025791987	8.52	76	50%	4,387,500
576	43	31171020353	DH43IBC04.	Nguyễn Hải	Linh	17/06/1999	025856895	8.82	85	100%	16,500,000
577	43	31171020357	DH43AE001	Nguyễn Thanh	Ngọc	29/10/1999	025835024	8.38	82	100%	8,775,000
578	43	31171020373	DH43IBC03.	Nguyễn Minh	Thư	18/11/1999	025818829	8.51	91	100%	22,500,000
579	43	31171020378	DH43IBC10.	Trần Hồ Thúy	Vy	08/01/1999	025833015	8.45	81	100%	16,500,000
580	43	31171020398	DH43MRC01.	Nguyễn Khánh	Nghi	07/07/1999	025951627	8.28	85	100%	16,500,000
581	43	31171020422	DH43LA001	Nguyễn Kiên	Vy	21/03/1999	079199001968	8.17	75	50%	4,387,500
582	43	31171020424	DH43IBC04.	Lê Hoàng	Danh	07/07/1999	079099003220	8.47	82	100%	16,500,000
583	43	31171020429	DH43KIC01.	Nguyễn Anh Khả	Duyên	17/08/1999	251113792	7.80	91	50%	8,250,000
584	43	31171020438	DH43IBC05.	Văn Bá Minh	Châu	16/06/1999	079199000841	9.06	86	100%	16,500,000
585	43	31171020441	DH43KIC01.	Lê Lý Thúy	Dung	20/01/1999	026032274	8.22	80	100%	16,500,000
586	43	31171020461	DH43FN003	Nguyễn Thanh	Phong	04/06/1999	079099002171	8.44	89	100%	8,775,000
587	43	31171020463	DH43IBC07.	Phạm Trúc	Phương	16/11/1999	026076318	8.54	81	100%	16,500,000
588	43	31171020476	DH43EM001	Nguyễn Thị Thảo	Trình	17/10/1999	026017148	7.93	72	50%	4,387,500
589	43	31171020486	DH43AE001	Phạm Lê Thảo	My	22/09/1999	025877063	8.31	83	100%	8,775,000
590	43	31171020489	DH43BI001	Phan Thanh	Tuấn	06/07/1999	026023352	7.70	72	50%	4,387,500
591	43	31171020496	DH43TA001	Trần Minh	Huy	03/02/1999	312413997	8.03	90	100%	8,775,000
592	43	31171020529	DH43TG001	Vũ Trịnh Xuân	An	09/10/1999	026018908	7.91	72	50%	4,387,500
593	43	31171020532	DH43IBC07.	Thái Thị Ngọc	Duyên	20/09/1999	025811233	8.82	90	100%	16,500,000
594	43	31171020541	DH43BR001	Trần Thị Huỳnh	Như	19/01/1998	341995483	7.85	79	50%	4,387,500
595	43	31171020542	DH43ADC01.	Lâm Nguyễn Xuân	Phương	27/08/1999	083199000023	8.58	86	100%	16,500,000
596	43	31171020543	DH43IBC04.	Võ Thị Phương	Phương	07/01/1999	025882104	8.52	85	100%	16,500,000
597	43	31171020553	DH43KIC01.	Bùi Phúc	Toàn	20/09/1999	079099001063	8.20	86	100%	16,500,000
598	43	31171020565	DH43AD005	Phạm Lê	Hoàng	03/11/1999	321780688	8.03	71	50%	4,387,500
599	43	31171020590	DH43KN007	Hồ Thị Hồng	Ngọc	24/08/1999	025847279	8.71	78	50%	4,387,500
600	43	31171020595	DH43FNC01.	Đỗ Ngọc Phương	Thanh	01/10/1999	025791824	8.75	91	100%	16,500,000
601	43	31171020636	DH43LH001	Nguyễn Thị Bích	Phượng	28/04/1999	025866911	7.95	70	50%	4,387,500
602	43	31171020641	DH43KN009	Phạm Văn	Hòa	27/06/1999	030099001001	8.40	71	50%	4,387,500
603	43	31171020642	DH43KN008	Hà Mai Vĩnh	Quý	15/08/1999	079099000833	8.53	83	100%	8,775,000
604	43	31171020643	DH43TQ001	Hoàng Phi	Anh	05/12/1999	025858108	8.68	87	100%	8,775,000
605	43	31171020646	DH43FNC01.	Bùi Mạnh	Dũng	21/07/1999	079099002582	9.12	85	100%	16,500,000
606	43	31171020649	DH43IBC07.	Nguyễn Thị Yên	Nhi	12/01/1999	079199004470	8.63	82	100%	16,500,000
607	43	31171020650	DH43KIC01.	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	05/06/1999	025818272	8.28	87	100%	16,500,000
608	43	31171020651	DH43CL002	Trương Thị Thanh	Thúy	28/08/1999	025828351	7.82	75	50%	4,387,500
609	43	31171020657	DH43IBC04.	Đỗ Phạm Trâm	Anh	28/04/1999	025828288	8.56	84	100%	16,500,000
610	43	31171020659	DH43ADC01.	Vũ Ngọc Quỳnh	Anh	19/11/1999	025859354	8.08	81	100%	16,500,000
611	43	31171020660	DH43AD007	Phạm Trần Thiên	Ân	17/09/1999	025836254	8.43	71	50%	4,387,500

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
612	43	31171020670	DH43IBC05.	Nguyễn Minh	Hằng	29/03/1999	025676999	8.29	82	100%	16,500,000
613	43	31171020671	DH43KM001	Huỳnh Phạm Quy	Hân	31/10/1999	221422597	8.33	88	100%	8,775,000
614	43	31171020676	DH43KIC01.	Đinh Thị Thu	Huyền	07/06/1999	025818199	8.25	100	100%	16,500,000
615	43	31171020681	DH43IBC04.	Trần Ngọc Hoàng	Linh	22/08/1999	025845072	8.78	84	100%	16,500,000
616	43	31171020693	DH43BI001	Trần Phương	Nguyên	20/07/1999	052199000008	8.15	70	50%	4,387,500
617	43	31171020698	DH43QB001	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	05/08/1999	025906279	8.40	81	100%	8,775,000
618	43	31171020718	DH43KIC02.	Đoàn Bảo	Trân	03/04/1999	025819131	8.30	78	50%	8,250,000
619	43	31171020729	DH43KN002	Đồng Thị Ngọc	Ánh	14/09/1999	025866813	8.20	78	50%	4,387,500
620	43	31171020734	DH43IBC05.	Phạm Lương Thuỳ	Diễm	21/02/1999	025844826	8.36	81	100%	16,500,000
621	43	31171020741	DH43KN005	Đào Công Vân	Huyền	17/03/1999	025845956	8.23	84	100%	8,775,000
622	43	31171020744	DH43MR003	Đỗ Thuỳ	Linh	21/04/1999	025844561	8.17	87	100%	8,775,000
623	43	31171020748	DH43KN010	Trần Thị Thanh	Nga	18/03/1999	025874623	8.41	88	100%	8,775,000
624	43	31171020764	DH43LH001	Đỗ Thị Thanh	Thúy	21/03/1999	025874334	8.54	69	50%	4,387,500
625	43	31171020775	DH43KIC02.	Mai Thanh	Tú	18/11/1999	025862895	8.05	84	100%	16,500,000
626	43	31171020778	DH43IBC12.	Hoàng Tuấn	Việt	15/06/1999	025862803	8.76	84	100%	16,500,000
627	43	31171020790	DH43NH001	Lê Tuấn	Kiệt	31/10/1999	025863315	8.00	73	50%	4,387,500
628	43	31171020821	DH43KIC01.	Nguyễn Phương Ái	My	16/12/1999	079199000331	8.25	82	100%	16,500,000
629	43	31171020829	DH43IBC12.	Trần Thị Minh	Tâm	16/04/1999	025845887	8.46	83	100%	16,500,000
630	43	31171020830	DH43IBC04.	Ngô Anh	Thy	26/06/1999	025823501	8.30	82	100%	16,500,000
631	43	31171020838	DH43IBC12.	Nguyễn Ngọc	Trâm	19/06/1999	025823379	8.63	85	100%	16,500,000
632	43	31171020846	DH43IBC05.	Nguyễn Bùi Thanh	Vy	18/08/1999	025844851	8.32	82	100%	16,500,000
633	43	31171020850	DH43MRC01.	Hồ Thị Kim	Cúc	30/04/1999	025856246	8.43	83	100%	16,500,000
634	43	31171020853	DH43BR001	Phan Thùy	Dương	17/05/1999	025879479	8.65	74	50%	4,387,500
635	43	31171020855	DH43FN006	Nguyễn Viết	Đạt	22/06/1999	025857574	8.56	92	100%	8,775,000
636	43	31171020861	DH43FN005	Bùi Bá	Hiền	25/04/1999	025856995	8.25	84	100%	8,775,000
637	43	31171020869	DH43IBC12.	Nguyễn Tuyết Lan	Hương	04/10/1999	025857698	8.43	86	100%	16,500,000
638	43	31171020870	DH43IBC01.	Vũ Nguyễn	Kỳ	16/06/1999	025884168	8.61	80	100%	22,500,000
639	43	31171020884	DH43AG001	Trương Phương	Nguyên	18/10/1999	192128559	7.84	69	50%	2,197,500
640	43	31171020885	DH43NH002	Hoàng	Nguyễn	27/10/1999	025853380	8.37	73	50%	4,387,500
641	43	31171020898	DH43AV001	Trần Hoàng	Thắng	25/07/1999	025876748	8.92	95	100%	8,775,000
642	43	31171020900	DH43LH001	Phạm Minh	Thuận	27/08/1999	079099004723	8.08	83	100%	8,775,000
643	43	31171020902	DH43KIC02.	Nguyễn Minh	Thư	02/04/1999	079199000353	7.76	81	50%	8,250,000
644	43	31171020904	DH43IBC08.	Trần Ngọc Phương	Trang	31/08/1999	079199002040	8.47	87	100%	16,500,000
645	43	31171020912	DH43IB001	Đoàn Lê	Vy	23/10/1999	025856263	8.91	90	100%	8,775,000
646	43	31171020928	DH43FNC01.	Nguyễn Trường	Sơn	06/07/1999	025857928	8.40	83	100%	16,500,000
647	43	31171020934	DH43IBC11.	Hoàng Thị Lan	Anh	27/02/1999	251152520	8.40	86	100%	16,500,000
648	43	31171020958	DH43DT002	Nguyễn Thị Phương	Dung	07/08/1999	272689551	7.72	72	50%	4,387,500
649	43	31171021009	DH43DT001	Đoàn Thị Mỹ	Linh	03/12/1999	281202645	7.90	67	50%	4,387,500
650	43	31171021053	DH43IBC07.	Vũ Lê Hà	Phương	16/12/1999	142858424	8.81	87	100%	16,500,000
651	43	31171021120	DH43FNC01.	Nguyễn Thanh	Vân	25/04/1999	025856962	8.70	81	100%	16,500,000
652	43	31171021131	DH43KN009	Trương Hoàng Kim	Chi	14/10/1999	079199000121	8.19	81	100%	8,775,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
653	43	31171021149	DH43IBC03.	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	14/06/1999	025917940	8.33	85	100%	22,500,000
654	43	31171021150	DH43IBC13.	Võ Trần Đức	Giang	17/12/1999	079099013195	8.96	87	100%	16,500,000
655	43	31171021152	DH43IB001	Nguyễn Phương	Thảo	03/04/1999	025805974	8.84	80	100%	8,775,000
656	43	31171021169	DH43NH001	Võ Nguyễn Phương	Trình	28/12/1999	025868532	8.26	69	50%	4,387,500
657	43	31171021170	DH43KM002	Huỳnh Mẫn	Chi	24/09/1999	079199001423	8.40	82	100%	8,775,000
658	43	31171021185	DH43DT003	Trần Anh	Nam	22/09/1999	168589686	8.30	68	50%	4,387,500
659	43	31171021186	DH43AV002	Vũ Thị Như	Ngọc	01/10/1999	025915134	8.78	85	100%	8,775,000
660	43	31171021199	DH43AE001	Nguyễn Minh	Phát	24/03/1999	079099001042	8.34	97	100%	8,775,000
661	43	31171021219	DH43IB002	Trần Phương	Mai	03/01/1999	025723200	8.79	85	100%	8,775,000
662	43	31171021220	DH43IBC06.	Võ Nhật	Nam	20/02/1999	025821642	8.29	94	100%	16,500,000
663	43	31171021232	DH43TD001	Trương Thị Quỳnh	Thoa	10/10/1999	026104145	8.21	69	50%	2,197,500
664	43	31171021246	DH43LA001	Bùi Thị Hữu	Ngân	04/09/1999	025946235	8.31	81	100%	8,775,000
665	43	31171021248	DH43IBC05.	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	18/11/1999	026035377	8.95	88	100%	16,500,000
666	43	31171021291	DH43ADC01.	Trần Kỳ	Lộc	19/05/1999	025934247	8.66	87	100%	16,500,000
667	43	31171021292	DH43KN005	Trương Ngọc	Minh	12/12/1999	191916608	8.42	70	50%	4,387,500
668	43	31171021311	DH43EC001	Nguyễn Ngọc	Thương	18/05/1999	025853402	8.33	72	50%	4,387,500
669	43	31171021321	DH43FT002	Lê Hồ Ngân	Tuyền	25/01/1999	025852931	8.53	80	100%	8,775,000
670	43	31171021326	DH43NH001	Phùng Quang	Phúc	09/04/1999	301829964	8.30	71	50%	4,387,500
671	43	31171021348	DH43IBC06.	Trần Thị Thu	Hiền	21/02/1999	070199000029	8.63	80	100%	16,500,000
672	43	31171021357	DH43IB001	Phạm Thị Nhật	Lệ	07/06/1994	241288631	8.97	82	100%	8,775,000
673	43	31171021359	DH43AG001	Đỗ Thị Phương	Thảo	08/06/1998	031975603	8.11	78	50%	2,197,500
674	43	31171021361	DH43BD001	Lê Tuấn	Anh	21/04/1998	042098000025	8.37	86	100%	8,775,000
675	43	31171021363	DH43MR002	Trần Thị Hồng	Nhung	08/11/1998	079198004176	8.37	80	100%	8,775,000
676	43	31171021368	DH43TF001	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	26/11/1996	025415429	7.60	77	50%	2,197,500
677	43	31171021371	DH43KIC01.	Trương Thị Phương	Thảo	27/11/1996	272440570	7.69	85	50%	8,250,000
678	43	31171021380	DH43DT001	Đỗ Quốc	Tính	03/01/1997	225612832	7.77	71	50%	4,387,500
679	43	31171021382	DH43TF001	Lê Phú	Thịnh	26/03/1995	025207474	7.50	72	50%	2,197,500
680	43	31171021401	DH43FNC01.	Nguyễn Trung	Dũng	07/08/1999	032022012	8.25	100	100%	16,500,000
681	43	31171021414	DH43TT001	Trần Thị Thanh	Huyền	03/01/1999	201763922	7.76	70	50%	4,387,500
682	43	31171021420	DH43BR002	Hồ Trúc	Vy	03/08/1999	201775970	7.61	65	50%	4,387,500
683	43	31171021447	DH43PF001	Trần Nhật	Minh	23/03/1999	030199000692	7.68	72	50%	4,387,500
684	43	31171021467	DH43AD006	Vũ Thị	Thu	09/10/1999	036199000955	8.18	78	50%	4,387,500
685	43	31171021475	DH43TG001	Phạm Thị	Huế	16/11/1999	152257423	7.99	71	50%	4,387,500
686	43	31171021484	DH43AD004	Bùi Mỹ	Duyên	17/10/1999	034199003241	8.20	76	50%	4,387,500
687	43	31171021485	DH43BD001	Nguyễn Thị Phương	Thảo	23/11/1999	164644713	8.16	82	100%	8,775,000
688	43	31171021516	DH43FN004	Lê Thị	Ly	15/09/1999	038199008157	8.33	81	100%	8,775,000
689	43	31171021542	DH43TT001	Nguyễn Nữ Linh	Chi	17/07/1999	187730784	7.69	91	50%	4,387,500
690	43	31171021545	DH43NH004	Trần Thanh	Tài	14/11/1999	187793825	8.68	96	100%	8,775,000
691	43	31171021567	DH43KIC02.	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	08/09/1999	187707551	8.68	88	100%	16,500,000
692	43	31171021571	DH43MR003	Võ Ngọc Linh	Trang	11/12/1998	187606717	8.37	88	100%	8,775,000
693	43	31171021604	DH43AD003	Phan Thái	Hiệu	07/07/1999	184357891	8.40	89	100%	8,775,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
694	43	31171021621	DH43KN007	Bùi Thị Lê	Giang	10/07/1999	194649773	8.11	88	100%	8,775,000
695	43	31171021634	DH43KN004	Nguyễn Thị Thu	Hiền	28/07/1998	194647135	8.21	92	100%	8,775,000
696	43	31171021659	DH43MR004	Nguyễn Thị Mỹ	Huệ	13/05/1999	197362003	8.30	85	100%	8,775,000
697	43	31171021681	DH43NS001	Nguyễn Lê Phương	Anh	15/08/1999	197402191	8.28	87	100%	8,775,000
698	43	31171021700	DH43TT001	Nguyễn Thị Như	Ngọc	26/03/1999	191997428	8.25	73	50%	4,387,500
699	43	31171021704	DH43NH002	Hồ Thị Thu	Huyền	19/06/1999	191967529	8.20	86	100%	8,775,000
700	43	31171021705	DH43IB001	Nguyễn Quang	Hưng	06/07/1999	191964752	8.80	89	100%	8,775,000
701	43	31171021714	DH43TG001	Nguyễn Thị Thu	Hiền	13/07/1999	192025439	7.83	81	50%	4,387,500
702	43	31171021726	DH43IBC02.	Nguyễn Khoa Mai	Khuê	11/11/1999	191906464	8.26	88	100%	22,500,000
703	43	31171021728	DH43IBC03.	Lê Bùi Khánh	Linh	24/09/1999	192102040	8.38	87	100%	22,500,000
704	43	31171021733	DH43KN009	Phạm Thanh	Nga	16/05/1999	191907001	8.50	80	100%	8,775,000
705	43	31171021737	DH43AD003	Phan Thị Ý	Nhi	24/04/1999	191917720	8.40	84	100%	8,775,000
706	43	31171021748	DH43IBC01.	Bùi Quý Bảo	Trân	20/03/1999	191912035	8.57	88	100%	22,500,000
707	43	31171021758	DH43TF001	Lê Hoài Diễm	Phúc	14/06/1999	191908948	8.05	76	50%	2,197,500
708	43	31171021774	DH43AD005	Trần Đình	Mỹ	03/03/1999	192058536	8.28	82	100%	8,775,000
709	43	31171021784	DH43FN006	Đỗ Nguyễn Kim	Anh	02/04/1999	192126609	8.35	89	100%	8,775,000
710	43	31171021790	DH43KN003	Hồ Thị Ngọc	Ánh	12/11/1999	206184337	8.15	81	100%	8,775,000
711	43	31171021791	DH43KN010	Lê Ngô Tuyết	Ni	31/10/1999	206370065	8.17	77	50%	4,387,500
712	43	31171021792	DH43FN003	Mai Thị Hạnh	Diệu	05/03/1999	206296020	8.35	81	100%	8,775,000
713	43	31171021808	DH43TA001	Lê Thị Thu	Hiền	24/06/1999	206296811	8.02	77	50%	4,387,500
714	43	31171021811	DH43IBC11.	Khương Quỳnh	Mai	01/05/1999	206263355	8.29	88	100%	16,500,000
715	43	31171021833	DH43IB002	Đào Thanh	Lam	17/03/1999	206035223	9.03	81	100%	8,775,000
716	43	31171021837	DH43DT003	Huỳnh Minh	Thư	03/08/1999	206363586	8.10	69	50%	4,387,500
717	43	31171021853	DH43AD004	Lê Thị Kim	Triều	26/08/1999	206211018	8.20	74	50%	4,387,500
718	43	31171021872	DH43IBC01.	Trần Thị Hạnh	Nguyên	25/06/1999	206312956	8.52	99	100%	22,500,000
719	43	31171021873	DH43NS002	Lê Thị Phước	Nhân	18/02/1999	206068851	8.63	100	100%	8,775,000
720	43	31171021874	DH43AD001	Lê Hữu	Phát	12/01/1999	206069327	8.12	85	100%	8,775,000
721	43	31171021880	DH43NH003	Nguyễn Thị Tịnh	Thao	09/05/1999	206312909	8.15	70	50%	4,387,500
722	43	31171021888	DH43BR001	Đỗ Thị Khánh	Vi	04/11/1999	206108487	7.87	74	50%	4,387,500
723	43	31171021893	DH43IBC08.	Nguyễn Trịnh Thu	Uyên	20/04/1999	206335210	8.41	84	100%	16,500,000
724	43	31171021894	DH43EM001	Trần Châu Hồng	Yên	10/09/1999	206331922	8.38	66	50%	4,387,500
725	43	31171021895	DH43FN006	Võ Thị	Huệ	24/04/1999	206335422	8.16	82	100%	8,775,000
726	43	31171021908	DH43KN009	Nguyễn Thị Kiều	My	07/02/1999	206236702	8.32	76	50%	4,387,500
727	43	31171021928	DH43IBC05.	Đỗ Thị Phương	Diễm	11/07/1999	212860099	8.63	88	100%	16,500,000
728	43	31171021944	DH43MR004	Trương Thị Hồng	Hương	16/02/1999	212839410	8.28	84	100%	8,775,000
729	43	31171021947	DH43KI002	Nguyễn Thị Mỹ	Hảo	20/10/1999	212489523	8.93	82	100%	8,775,000
730	43	31171021948	DH43NH004	Nguyễn Yến	Nhi	16/08/1999	212484702	7.96	76	50%	4,387,500
731	43	31171021950	DH43TG003	Nguyễn Thị Thùy	Trang	01/05/1999	212489707	7.82	74	50%	4,387,500
732	43	31171021959	DH43LA002	Võ Thị Thu	Nhiều	04/06/1999	212485900	8.02	84	100%	8,775,000
733	43	31171021972	DH43DT001	Phạm Thị Ngọc	Chi	10/02/1999	212578888	8.07	70	50%	4,387,500
734	43	31171021992	DH43FN005	Phạm Thị Thúy	Kiều	20/07/1999	212420234	8.53	90	100%	8,775,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
735	43	31171021994	DH43TQ001	Hồ Hà	Linh	22/10/1999	212582941	8.10	86	100%	8,775,000
736	43	31171021997	DH43KM004	Nguyễn Thị Mai	Ly	07/11/1999	212679812	8.36	94	100%	8,775,000
737	43	31171022016	DH43IBC07.	Phạm Ngọc Thảo	Ni	13/07/1999	212581005	8.45	88	100%	16,500,000
738	43	31171022025	DH43DT003	Nguyễn Ngọc Mai	Uyên	15/08/1999	212814557	7.61	77	50%	4,387,500
739	43	31171022036	DH43KIC02.	Trần Phạm Hương	Giang	15/12/1999	212385853	7.60	73	50%	8,250,000
740	43	31171022040	DH43TT001	Huỳnh Văn	Lãnh	26/01/1999	212673581	7.60	72	50%	4,387,500
741	43	31171022053	DH43DT003	Phan Thị Kiều	Trinh	22/02/1999	212431364	7.73	76	50%	4,387,500
742	43	31171022096	DH43QB001	Đặng Ngọc	Mẫn	07/12/1999	212840945	8.30	92	100%	8,775,000
743	43	31171022100	DH43KM003	Nguyễn Thị Thu	Ngân	29/05/1999	212842710	8.39	80	100%	8,775,000
744	43	31171022103	DH43KN007	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	10/02/1999	212844227	8.29	90	100%	8,775,000
745	43	31171022127	DH43KN004	Trần Thị Tố	Uyên	06/05/1999	233270566	8.64	88	100%	8,775,000
746	43	31171022155	DH43KO001	Đinh Thị Kiều	Trang	22/07/1999	233268234	7.41	76	50%	4,387,500
747	43	31171022184	DH43NH004	Đinh Thị Thu	Lài	27/10/1999	215479696	8.06	77	50%	4,387,500
748	43	31171022224	DH43NH001	Phan Thị Bích	Hân	30/12/1999	215477809	7.99	80	50%	4,387,500
749	43	31171022226	DH43BR001	Nguyễn Lê Kiều	My	20/10/1999	215459949	7.75	80	50%	4,387,500
750	43	31171022227	DH43FT002	Phan Nguyễn Bảo	Ngân	06/11/1999	215460307	8.49	83	100%	8,775,000
751	43	31171022228	DH43FN007	Nguyễn Đoàn Minh	Phương	21/09/1999	215544732	8.33	87	100%	8,775,000
752	43	31171022255	DH43FN004	Đoàn Thị Hồng	Thắm	11/02/1999	215482575	8.18	82	100%	8,775,000
753	43	31171022260	DH43FT002	Nguyễn Ngọc Minh	Thy	20/10/1999	215492955	8.62	83	100%	8,775,000
754	43	31171022262	DH43CL002	Phùng Tố	Duyên	29/05/1999	215455295	7.85	83	50%	4,387,500
755	43	31171022270	DH43KM002	Trương Thị Thu	Hà	14/12/1999	215482176	8.31	80	100%	8,775,000
756	43	31171022274	DH43KM001	Phan Thị Minh	Thư	04/04/1999	215456892	8.53	83	100%	8,775,000
757	43	31171022283	DH43FN005	Nguyễn Trúc	My	11/06/1999	215503846	8.25	86	100%	8,775,000
758	43	31171022292	DH43TG003	Lê Thị Thanh	Dung	03/02/1999	215507831	7.83	81	50%	4,387,500
759	43	31171022298	DH43TF001	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	09/02/1999	215488850	7.49	73	50%	2,197,500
760	43	31171022301	DH43LA002	Đỗ Thị Xuân	Nhi	06/06/1999	215488131	8.13	74	50%	4,387,500
761	43	31171022306	DH43FT002	Nguyễn Trần Huyền	Trang	26/06/1999	215489222	8.44	80	100%	8,775,000
762	43	31171022311	DH43LA002	Tô Thị Quì	Nhon	26/05/1999	215469364	8.16	66	50%	4,387,500
763	43	31171022312	DH43TT001	Phan Thị Kiều	Oanh	06/09/1999	215504028	7.90	76	50%	4,387,500
764	43	31171022348	DH43EC001	Hồ Thị Kim	Cúc	10/04/1999	215476267	7.95	78	50%	4,387,500
765	43	31171022391	DH43KIC02.	Đào Lê Xuân	Văn	06/06/1999	215440821	7.95	100	50%	8,250,000
766	43	31171022394	DH43FT001	Võ Thương	Hằng	09/11/1998	215517746	8.58	87	100%	8,775,000
767	43	31171022405	DH43TT001	Lê Thị Thu	Hương	22/02/1999	231268482	7.97	79	50%	4,387,500
768	43	31171022413	DH43IBC13.	Lê Đào Duy	Trường	10/11/1999	231321824	8.42	80	100%	16,500,000
769	43	31171022430	DH43BR002	Đoàn Thị Diễm	My	02/07/1999	231267654	7.35	83	50%	4,387,500
770	43	31171022444	DH43AD004	Huỳnh Nguyễn Diễm	Thương	28/05/1999	231198265	8.33	68	50%	4,387,500
771	43	31171022451	DH43AD005	Chu Thị Khánh	Hòa	27/04/1999	231134419	8.04	79	50%	4,387,500
772	43	31171022457	DH43NH003	Trần Bích	Trân	10/10/1999	231161220	8.45	75	50%	4,387,500
773	43	31171022470	DH43IBC08.	Lê Lưu Thị Hồng	Hạnh	29/07/1999	231198420	8.52	91	100%	16,500,000
774	43	31171022476	DH43BR002	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	26/11/1999	231155582	7.63	97	50%	4,387,500
775	43	31171022493	DH43TG001	Hồ Anh	Phong	12/06/1999	231162347	7.85	82	50%	4,387,500

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
776	43	31171022502	DH43LA001	Trần Thị Thanh	Nguyên	02/05/1999	231308467	8.01	88	100%	8,775,000
777	43	31171022506	DH43BR002	Hoàng Thị Thu	Hương	05/09/1999	231090573	7.87	91	50%	4,387,500
778	43	31171022528	DH43KN009	Huỳnh Đông Minh	Hân	14/11/1999	221472488	8.50	85	100%	8,775,000
779	43	31171022542	DH43CL002	Nguyễn Võ Như	Quỳnh	27/06/1999	221417102	8.09	82	100%	8,775,000
780	43	31171022565	DH43DT003	Trần Thị Thúy	Quy	05/07/1999	221480370	7.81	88	50%	4,387,500
781	43	31171022566	DH43NH004	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	01/04/1999	221480001	8.03	79	50%	4,387,500
782	43	31171022568	DH43CL002	Trần Bích	Hợp	17/09/1999	221480006	7.76	67	50%	4,387,500
783	43	31171022577	DH43KO001	Trần Thị Thanh	Nhân	09/10/1999	221482065	7.20	76	50%	4,387,500
784	43	31171022580	DH43TG002	Châu Văn	Lợi	27/11/1999	221482750	8.33	91	100%	8,775,000
785	43	31171022594	DH43KC001	Nguyễn Thị Ánh	Cầm	17/04/1999	221478016	8.03	71	50%	2,197,500
786	43	31171022600	DH43DT002	Nguyễn Minh	Hương	20/04/1999	221476572	8.00	69	50%	4,387,500
787	43	31171022617	DH43CL002	Nguyễn Thị Lệ	Trình	03/11/1999	221483802	7.83	81	50%	4,387,500
788	43	31171022630	DH43FN005	Châu Thị Minh	Thư	06/03/1999	221437011	8.12	90	100%	8,775,000
789	43	31171022652	DH43EC001	Ngô Văn	Phương	03/03/1999	241833551	7.75	88	50%	4,387,500
790	43	31171022656	DH43KM003	Thái Hiền	Vinh	06/09/1999	241765400	8.33	94	100%	8,775,000
791	43	31171022661	DH43KN007	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	26/05/1999	241732535	8.20	80	100%	8,775,000
792	43	31171022668	DH43EM001	Trần Thị	Phụng	03/03/1999	241732438	7.65	68	50%	4,387,500
793	43	31171022676	DH43NS002	Chu Nguyên	Bình	26/03/1999	241724618	8.70	89	100%	8,775,000
794	43	31171022685	DH43KO001	Nguyễn Thị Mỹ	Khương	26/06/1999	241758336	7.60	82	50%	4,387,500
795	43	31171022686	DH43AE001	Huỳnh Thị	Kiều	09/10/1999	241758025	8.16	100	75%	6,625,000
796	43	31171022726	DH43TG001	Thân Thị	Hương	02/09/1999	241824498	8.14	72	50%	4,387,500
797	43	31171022739	DH43SK001	Nguyễn Yên	Nhi	18/02/1999	241823181	8.00	82	100%	8,775,000
798	43	31171022783	DH43IBC12.	Hà Thị Hiếu	Hạnh	16/11/1999	241804338	8.86	88	100%	16,500,000
799	43	31171022785	DH43NH005	Phạm Phúc	Hằng	28/06/1999	241839257	8.05	83	100%	8,775,000
800	43	31171022794	DH43IBC01.	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	16/08/1999	241795407	8.39	96	100%	22,500,000
801	43	31171022798	DH43KI002	Lê Phan Thuý	Linh	15/02/1999	241753225	8.94	81	100%	8,775,000
802	43	31171022906	DH43AV002	Nguyễn Như	Khuê	28/04/1999	225821118	8.72	85	100%	8,775,000
803	43	31171022922	DH43KM003	Phạm Thị Hồng	Uyên	13/06/1999	225761284	8.45	92	100%	8,775,000
804	43	31171022926	DH43KS001	Nguyễn Thị Ngọc	Ý	01/09/1999	225925031	8.10	80	100%	8,775,000
805	43	31171022948	DH43FN007	Nguyễn Đàm Nguyên	Anh	17/04/1999	225923344	8.12	91	100%	8,775,000
806	43	31171022979	DH43KIC02.	Vòng Nguyên	Mẫn	19/09/1999	225913906	7.60	95	50%	8,250,000
807	43	31171022980	DH43SK001	Đỗ Thị Thúy	Ngân	23/10/1999	225901002	8.68	97	100%	8,775,000
808	43	31171022984	DH43BI001	Ngô Phương Thảo	Nguyên	17/05/1999	225594265	8.13	81	100%	8,775,000
809	43	31171023013	DH43KS001	Nguyễn Kiều Thúy	Uyên	10/06/1999	225921726	8.25	80	100%	8,775,000
810	43	31171023018	DH43EM001	Huỳnh Thị Thúy	Vy	21/07/1999	225924584	7.57	69	50%	4,387,500
811	43	31171023022	DH43IBC04.	Trần Thu	Huyền	02/09/1999	225922422	8.38	88	100%	16,500,000
812	43	31171023025	DH43MR003	Nguyễn Trần Nguyên	Phúc	30/03/1999	225902775	8.18	88	100%	8,775,000
813	43	31171023026	DH43AV002	Nguyễn Hà	Phương	31/03/1999	225911092	8.88	84	100%	8,775,000
814	43	31171023032	DH43IBC05.	Nguyễn Ngọc	Yên	22/03/1999	225907888	8.58	93	100%	16,500,000
815	43	31171023034	DH43KN010	Nguyễn Đức Hạnh	Duyên	22/07/1999	225684200	8.27	80	100%	8,775,000
816	43	31171023052	DH43NS002	Lương Thị Mộng	Trâm	29/10/1999	225684911	8.28	83	100%	8,775,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
817	43	31171023061	DH43AD004	Lê Nguyễn Trâm	Anh	27/04/1999	225616271	8.39	96	100%	8,775,000
818	43	31171023140	DH43DT001	Lê Trần Thùy	Hương	14/10/1999	251186875	7.86	67	50%	4,387,500
819	43	31171023153	DH43PF001	Khúc Đức	Tú	01/01/1999	251116727	7.87	86	50%	4,387,500
820	43	31171023161	DH43KN009	Nguyễn Thị Hồng	Quỳnh	07/11/1999	251128720	8.29	81	100%	8,775,000
821	43	31171023187	DH43IBC09.	Hoàng Thị Như	Phụng	14/10/1999	251220566	8.34	89	100%	16,500,000
822	43	31171023196	DH43AD004	Thới Bảo	Vi	16/09/1999	251230879	8.14	78	50%	4,387,500
823	43	31171023215	DH43SK001	Nguyễn Thị Thu	Thương	11/12/1999	251140946	8.30	80	100%	8,775,000
824	43	31171023272	DH43EC001	Đỗ Đoàn Minh	Chiến	29/10/1999	251203046	7.83	77	50%	4,387,500
825	43	31171023278	DH43NH001	Phạm Thị Thanh	Hằng	25/02/1999	251178647	8.43	73	50%	4,387,500
826	43	31171023282	DH43DT002	Hoàng Trúc	Linh	29/07/1999	251209838	8.12	70	50%	4,387,500
827	43	31171023285	DH43DT002	Nguyễn Trần Phương	Ngọc	20/02/1999	251212559	7.64	94	50%	4,387,500
828	43	31171023296	DH43KN009	Nguyễn Thụy Bích	Thảo	10/09/1999	251135094	8.22	75	50%	4,387,500
829	43	31171023312	DH43TA001	Phạm Ngọc	Hưng	20/06/1999	251123292	7.81	77	50%	4,387,500
830	43	31171023324	DH43ADC01.	Cao Ngọc Lâm	Phương	22/01/1999	251111829	8.31	81	100%	16,500,000
831	43	31171023326	DH43AD005	Nguyễn Thị Kiều	Trang	16/08/1999	251188946	8.33	82	100%	8,775,000
832	43	31171023346	DH43KO001	Phạm Thị Thu	Hương	26/03/1999	285774633	8.23	76	50%	4,387,500
833	43	31171023376	DH43LA001	Nguyễn Trà	My	09/03/1999	285699681	8.13	84	100%	8,775,000
834	43	31171023415	DH43KN007	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	05/09/1999	285781536	8.00	80	100%	8,775,000
835	43	31171023450	DH43TG003	Đỗ Trọng	Thành	02/10/1999	285572622	8.06	79	50%	4,387,500
836	43	31171023457	DH43DT003	Nguyễn Thị	Ngân	08/04/1999	285583221	7.66	91	50%	4,387,500
837	43	31171023482	DH43AD001	Nguyễn Trung	Hậu	16/04/1999	285693190	8.26	88	100%	8,775,000
838	43	31171023483	DH43KO001	Phan Thị	Lương	12/03/1999	285688129	7.17	89	50%	4,387,500
839	43	31171023500	DH43KN001	Lê Thị Thanh	Phương	16/09/1999	285622171	8.30	70	50%	4,387,500
840	43	31171023573	DH43FNC02.	Trần Thị Phương	Dung	17/12/1999	281195738	8.94	85	100%	16,500,000
841	43	31171023584	DH43TA001	Huỳnh Thị Kim	Tuyền	20/04/1999	281221979	8.20	79	50%	4,387,500
842	43	31171023585	DH43AD002	Đỗ Thị	Hà	23/02/1999	281228871	8.22	87	100%	8,775,000
843	43	31171023597	DH43IBC07.	Nguyễn Ngọc Tú	Như	12/11/1999	025901009	8.63	87	100%	16,500,000
844	43	31171023616	DH43IB002	Nguyễn Hải	Đăng	01/12/1999	264530270	8.94	80	100%	8,775,000
845	43	31171023623	DH43IBC07.	Đàm Thị Ngọc	Quyên	15/12/1999	264543543	8.51	80	100%	16,500,000
846	43	31171023661	DH43LA001	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	05/11/1999	072199002155	8.01	84	100%	8,775,000
847	43	31171023665	DH43CL001	Nguyễn Thành	Vinh	24/03/1999	072099000388	7.70	72	50%	4,387,500
848	43	31171023667	DH43KM004	Lý Hoàng	Quân	08/02/1999	291207918	8.28	87	100%	8,775,000
849	43	31171023688	DH43FN004	Đặng Hoàng	Hào	10/11/1999	291182085	8.29	95	100%	8,775,000
850	43	31171023701	DH43FN004	Đặng Thị Anh	Đào	15/01/1999	291203931	8.38	81	100%	8,775,000
851	43	31171023712	DH43NH001	Lê Trần Vân	Anh	09/10/1999	261496334	8.16	78	50%	4,387,500
852	43	31171023725	DH43EM001	Đỗ Quốc	Định	31/08/1999	261542826	7.53	77	50%	4,387,500
853	43	31171023731	DH43FN005	Trần Huỳnh Bảo	Hân	19/05/1999	261546200	8.20	88	100%	8,775,000
854	43	31171023756	DH43FN003	Thái Thị Mỹ	Nga	01/07/1999	261475253	8.17	87	100%	8,775,000
855	43	31171023757	DH43KIC01.	Trần Thị Kim	Nga	15/02/1999	261457458	7.66	79	50%	8,250,000
856	43	31171023760	DH43TG001	Tạ Đăng	Nguyên	07/01/1999	261511164	7.88	70	50%	4,387,500
857	43	31171023769	DH43KO001	Lê Quốc	Phong	05/12/1999	261562810	7.46	70	50%	4,387,500

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
858	43	31171023788	DH43TG001	Bùi Ngọc Song	Thanh	05/04/1999	261463637	7.80	76	50%	4,387,500
859	43	31171023804	DH43IBC10.	Lê Thị Thùy	Trang	03/10/1999	261516132	8.36	86	100%	16,500,000
860	43	31171023835	DH43DT001	Trịnh Đức	Tuấn	03/11/1999	272689176	8.62	87	100%	8,775,000
861	43	31171023856	DH43AD006	Nguyễn Phương	Uyên	16/11/1998	272670628	8.32	74	50%	4,387,500
862	43	31171023883	DH43KM001	Nguyễn Phạm Ngọc	Linh	24/03/1999	272649497	8.33	80	100%	8,775,000
863	43	31171023884	DH43KN008	Hoàng Bảo	Ngọc	02/09/1999	272854406	8.26	82	100%	8,775,000
864	43	31171023886	DH43FNC01.	Hồ Thị Yến	Nhi	08/08/1999	272794949	8.55	87	100%	16,500,000
865	43	31171023890	DH43QB001	Phạm Trần Thanh	Thảo	18/09/1999	272757948	8.32	88	100%	8,775,000
866	43	31171023893	DH43KIC02.	Nguyễn Hoàng	Tùng	28/02/1999	272797812	7.75	66	50%	8,250,000
867	43	31171023903	DH43PF001	Lê Sĩ Phương	Nam	09/09/1999	272738245	7.64	72	50%	4,387,500
868	43	31171023913	DH43IBC02.	Hà Cẩm	Tú	15/08/1999	272801761	8.28	88	100%	22,500,000
869	43	31171023944	DH43CL001	Huỳnh Võ Minh	Trang	05/03/1999	272673877	7.72	67	50%	4,387,500
870	43	31171023957	DH43MRC01.	Lưu Gia	Lượng	10/06/1999	272668446	8.27	87	100%	16,500,000
871	43	31171023981	DH43AV003	Trần Thị Mỹ	Ngọc	20/08/1999	272730282	8.43	80	100%	8,775,000
872	43	31171023986	DH43BD001	Nguyễn Thị Huyền	Trân	28/06/1999	251168719	8.29	84	100%	8,775,000
873	43	31171024029	DH43IBC07.	Nguyễn Thùy Quỳnh	Như	27/02/1999	272626135	8.42	82	100%	16,500,000
874	43	31171024050	DH43NS001	Trương Thị Trúc	Uyên	20/04/1999	272670757	8.28	88	100%	8,775,000
875	43	31171024070	DH43IBC12.	Trần Lê Vân	Tuyền	31/01/1999	301667202	8.83	84	100%	16,500,000
876	43	31171024079	DH43PF001	Lê Thị Ngọc	Thảo	29/12/1999	301700375	7.76	76	50%	4,387,500
877	43	31171024089	DH43CL001	Phan Nhựt	Minh	14/08/1998	301659838	7.80	65	50%	4,387,500
878	43	31171024102	DH43CL001	Trần Phi	Hùng	25/04/1999	301660476	7.96	75	50%	4,387,500
879	43	31171024108	DH43AD004	Nguyễn Ngọc	Diệu	21/06/1999	301680329	8.25	77	50%	4,387,500
880	43	31171024110	DH43KN003	Trần Thị Thảo	Vy	17/12/1999	301645887	8.60	84	100%	8,775,000
881	43	31171024112	DH43FT001	Trương Sang	Hậu	06/01/1999	321711901	8.50	93	100%	8,775,000
882	43	31171024113	DH43DT002	Phạm Huỳnh	Hoa	06/11/1999	301692911	7.79	78	50%	4,387,500
883	43	31171024124	DH43KN008	Lê Thị Tường	Vi	30/11/1999	301693019	8.93	84	100%	8,775,000
884	43	31171024195	DH43PF001	Nguyễn Bảo	Phúc	11/11/1999	341946207	7.73	79	50%	4,387,500
885	43	31171024221	DH43TT001	Đặng Thị Thùy	Dương	07/04/1999	341960077	7.48	82	50%	4,387,500
886	43	31171024236	DH43PF001	Huỳnh Ngọc Thảo	Nhi	06/05/1999	352447133	7.48	95	50%	4,387,500
887	43	31171024246	DH43AD005	Nguyễn Ngọc	Kiều	12/08/1999	352447590	8.18	79	50%	4,387,500
888	43	31171024274	DH43AD005	Trần Thiện	Thanh	22/05/1999	352460279	8.02	75	50%	4,387,500
889	43	31171024302	DH43KN009	Nguyễn Huỳnh	Vy	07/11/1999	352514674	8.02	84	100%	8,775,000
890	43	31171024320	DH43IBC01.	Đoàn Thị Thanh	Mai	19/05/1999	273614833	8.80	85	100%	22,500,000
891	43	31171024351	DH43AV001	Lê Hải	Triều	20/10/1999	273684406	8.90	88	100%	8,775,000
892	43	31171024353	DH43BI001	Đỗ Ngọc Phương	Uyên	14/08/1999	273685280	7.83	78	50%	4,387,500
893	43	31171024368	DH43IBC11.	Đặng Thúy	Hằng	17/09/1999	273715139	9.01	84	44%	7,224,000
894	43	31171024371	DH43NH002	Trịnh Thu	Hương	15/04/1999	273703033	8.70	81	100%	8,775,000
895	43	31171024373	DH43CL002	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	03/04/1999	273685020	7.70	68	50%	4,387,500
896	43	31171024381	DH43NH003	Trương Thị Tố	Như	07/06/1999	273617504	8.00	72	50%	4,387,500
897	43	31171024382	DH43IBC10.	Nguyễn Hoài	Phương	05/09/1999	273642354	8.57	86	100%	16,500,000
898	43	31171024387	DH43AV002	Phan Ngọc	Huyền	31/03/1999	273673749	8.71	90	100%	8,775,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
899	43	31171024392	DH43LA002	Trần Ánh	Ngọc	15/04/1999	077199000372	8.18	87	100%	8,775,000
900	43	31171024408	DH43IBC04.	Đặng Minh	Thư	06/06/1999	273619199	8.39	83	100%	16,500,000
901	43	31171024426	DH43IBC04.	Dương Minh	Ngọc	09/06/1999	077199001826	8.56	86	100%	16,500,000
902	43	31171024439	DH43NH006	Nguyễn Thị Ngọc	Mẫn	20/07/1999	273690531	7.96	87	50%	4,387,500
903	43	31171024442	DH43KS001	Trương Đình Yển	Nhung	26/03/1999	077199002335	8.05	82	100%	8,775,000
904	43	31171024467	DH43NS002	Nguyễn Thị	Tuyết	27/08/1999	273676981	8.14	94	100%	8,775,000
905	43	31171024478	DH43TG003	Lê Nguyễn Hoàng	Phong	21/01/1999	077099002797	8.64	93	100%	8,775,000
906	43	31171024487	DH43AD001	Nguyễn Vy	Vân	29/09/1999	273594047	8.16	71	50%	4,387,500
907	43	31171024503	DH43EM001	Nguyễn Thị	Thom	13/05/1999	273700242	7.95	80	50%	4,387,500
908	43	31171024516	DH43KM003	Huỳnh Hữu	Lễ	10/09/1999	312397001	8.50	80	100%	8,775,000
909	43	31171024548	DH43AD006	Nguyễn Quốc	Tuấn	02/08/1999	312396696	8.09	82	100%	8,775,000
910	43	31171024551	DH43NH002	Hồ Minh	Văn	25/11/1999	312404163	8.02	80	100%	8,775,000
911	43	31171024555	DH43MR002	Lương Nguyễn Giao	Khánh	15/09/1999	312408301	8.16	86	100%	8,775,000
912	43	31171024601	DH43DT002	Nguyễn Thanh	Sang	04/06/1999	312382862	7.77	76	50%	4,387,500
913	43	31171024607	DH43AD004	Nguyễn Hoàng Tú	Uyên	26/12/1999	312438475	8.13	84	100%	8,775,000
914	43	31171024634	DH43AD007	Võ Ngọc Diễm	Trang	10/04/1999	312389832	8.12	88	100%	8,775,000
915	43	31171024642	DH43AD005	Nguyễn Thị Trúc	Ly	24/03/1999	312388614	8.12	71	50%	4,387,500
916	43	31171024649	DH43AG001	Nguyễn Quỳnh Phương	Trâm	26/06/1999	312388748	7.74	74	50%	2,197,500
917	43	31171024665	DH43AD007	Nguyễn Thị	Phượng	02/03/1999	184324895	8.20	79	50%	4,387,500
918	43	31171024688	DH43MR002	Trần Lê Ngọc	An	15/11/1999	371654649	8.41	82	100%	8,775,000
919	43	31171024689	DH43AD005	Trần Thị Minh	Hiền	08/11/1999	371836600	8.07	65	50%	4,387,500
920	43	31171024696	DH43AD005	Trần Ngọc	Anh	04/05/1998	371757374	8.45	79	50%	4,387,500
921	43	31171024697	DH43KN006	Nguyễn Thị	Ngân	16/06/1999	371769859	8.31	74	50%	4,387,500
922	43	31171024725	DH43IBC07.	Phạm Ngọc Lan	Chi	24/09/1999	092199001982	8.51	85	100%	16,500,000
923	43	31171024741	DH43KC001	Nguyễn Vũ	Luân	20/05/1999	092099003394	8.50	69	50%	2,197,500
924	43	31171024756	DH43PF001	Võ Thị Kim	Chi	15/03/1998	371863466	7.41	83	50%	4,387,500
925	43	31171024758	DH43KC001	Huỳnh Như	Huỳnh	13/04/1999	321720337	7.95	71	50%	2,197,500
926	43	31171024760	DH43BI001	Trần Thị Kim	Thị	17/04/1999	321728092	7.61	80	50%	4,387,500
927	43	31171024763	DH43LA001	Tường Xuân	Khoa	09/04/1999	321585198	8.22	90	100%	8,775,000
928	43	31171024770	DH43IBC05.	Nguyễn Phúc Lê Hạnh	Tiên	20/07/1999	321745397	8.67	85	100%	16,500,000
929	43	31171024777	DH43IBC12.	Nguyễn Thị Kim	Hà	26/11/1999	321732684	8.35	85	100%	16,500,000
930	43	31171024781	DH43FN006	Dương Quốc	Chinh	10/04/1999	321750594	8.40	86	100%	8,775,000
931	43	31171024800	DH43MR002	Trịnh Thị Mỹ	Linh	23/07/1999	321780558	8.17	85	100%	8,775,000
932	43	31171024808	DH43NH001	Nguyễn Lê	Rin	14/03/1999	321781016	8.15	71	50%	4,387,500
933	43	31171024826	DH43ADC01.	Võ Thanh	Ngân	26/01/1999	321601343	8.11	87	100%	16,500,000
934	43	31171024859	DH43IBC08.	Mai Cát	Tường	11/12/1999	331855472	8.38	83	100%	16,500,000
935	43	31171024861	DH43NH001	Nguyễn Thu	An	09/05/1999	331888135	9.00	86	100%	8,775,000
936	43	31171024876	DH43TG003	Huỳnh Thiện	Trí	14/08/1999	331829134	7.74	81	50%	4,387,500
937	43	31171024884	DH43LH001	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	30/07/1999	331883743	7.95	77	50%	4,387,500
938	43	31171024898	DH43KM001	Nguyễn Thị Đoan	Thùy	26/03/1999	334964985	8.47	85	100%	8,775,000
939	43	31171024900	DH43IBC11.	Phạm Ngọc	Huyền	04/07/1999	334985627	8.63	90	100%	16,500,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
940	43	31171024902	DH43FT001	Nguyễn Dương Trung	Tín	16/09/1999	334955425	8.45	91	100%	8,775,000
941	43	31171024910	DH43IBC12.	Huỳnh Kim	Ngọc	21/07/1999	366235399	8.33	87	100%	16,500,000
942	43	31171024916	DH43EC001	Phạm Lê Thảo	Quyên	08/03/1999	366289152	8.01	79	50%	4,387,500
943	43	31171024926	DH43TD001	Vũ Thị Kim	Thanh	16/07/1999	366281322	7.80	66	50%	2,197,500
944	43	31171024927	DH43KO001	Trần Kim	Khánh	23/02/1999	366175229	7.50	71	50%	4,387,500
945	43	31171024937	DH43NH006	Nguyễn Ngọc Yến	Nhung	21/03/1999	385809653	8.43	86	100%	8,775,000
946	43	31171024953	DH43FN001	Hoàng Công	Minh	15/04/1999	381884921	8.70	87	100%	8,775,000
947	43	31171024955	DH43ADC02.	Nguyễn Lê	Ngọc	01/06/1999	381821547	8.13	89	100%	16,500,000
948	43	31171024957	DH43PF002	Trần Viễn	Phước	12/02/1999	381916924	7.45	72	50%	4,387,500
949	43	31171024959	DH43KIC02.	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	04/04/1999	381898650	7.60	82	50%	8,250,000
950	43	31171024967	DH43BR001	Huỳnh Trí	Đại	08/02/1999	381925497	8.12	69	50%	4,387,500
951	43	31171024974	DH43TG001	Châu Thý	Vy	16/08/1999	381939188	7.79	68	50%	4,387,500
952	43	31171025013	DH43KN009	Lê Thị	Ngọc	07/10/1999	245363998	8.00	84	100%	8,775,000
953	43	31171025037	DH43KI002	Lê Nguyễn Khả	Thùy	12/08/1999	364024584	8.94	82	100%	8,775,000
954	43	31171025038	DH43IBC13.	Lê Hồng	Cúc	23/11/1999	364064051	8.33	81	100%	16,500,000
955	43	31171025057	DH43AD002	Đoàn Thị Tố	Yên	09/04/1999	206108645	8.01	75	50%	4,387,500
956	43	31171025059	DH43CL002	Dư Thị Thanh	Thương	14/12/1999	312403536	7.76	73	50%	4,387,500
957	43	31171025063	DH43MRC01.	Đỗ Thị Thảo	Vy	01/04/1999	331855100	8.17	85	100%	16,500,000
958	43	31171025105	DH43AD005	Đặng Thị Lan	Thanh	12/12/1999	312452377	8.07	76	50%	4,387,500
959	43	31171025142	DH43KN004	Đỗ Thụy Minh	Thư	26/02/1999	341889236	8.34	81	100%	8,775,000
960	43	31171025144	DH43FN002	Nguyễn Tổng Anh	Thư	15/03/1999	225900453	8.42	84	100%	8,775,000
961	43	31171025149	DH43NH003	Tăng Mỹ	Hoa	20/05/1999	363931826	8.38	81	100%	8,775,000
962	43	31171025159	DH43KI001	Vũ Lê Khánh	Vy	24/08/1999	321601351	9.24	96	150%	13,162,500
963	43	31171025176	DH43BR001	Bùi Quỳnh	Anh	20/05/1999	341826991	7.73	76	50%	4,387,500
964	43	31171025196	DH43DT002	Nguyễn Châu Ngọc	Tú	27/08/1999	291209786	7.87	72	50%	4,387,500
965	43	31171025209	DH43LH001	Trịnh Quang	Tân	16/06/1999	381891751	8.07	89	100%	8,775,000
966	43	31171025219	DH43TQ001	Văn Nữ Nguyệt	Minh	27/07/1999	221470772	8.44	84	100%	8,775,000
967	43	31171025243	DH43MR003	Trang Ngọc	Yến	28/11/1999	334939915	8.19	87	100%	8,775,000
968	43	31171025252	DH43MR004	Lê Minh	Kha	11/11/1999	341981432	8.29	86	100%	8,775,000
969	44	31181020001	DH44BR001	Trần Lê Anh	Thư	18/09/2000	264544795	8.29	67	50%	4,387,500
970	44	31181020015	DH44IBC02	Nguyễn Lê Cẩm	Hương	08/07/2000	301732023	8.18	83	100%	16,500,000
971	44	31181020022	DH44IB002	Lương Ngọc	Yến	07/11/2000	321724234	8.75	82	100%	8,775,000
972	44	31181020049	DH44ST001	Nguyễn Phúc	Luân	07/06/2000	072200000932	7.24	81	50%	4,387,500
973	44	31181020054	DH44KM002	Nguyễn Thị Minh	Thương	01/09/2000	261579275	8.95	86	100%	8,775,000
974	44	31181020060	DH44FNC01	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	19/10/2000	261539567	8.27	81	100%	22,500,000
975	44	31181020083	DH44SK001	Vũ Ngọc Tú	Uyên	08/08/2000	026019896	8.08	72	50%	4,387,500
976	44	31181020092	DH44KIC01	Huỳnh Ngọc	Trúc	15/05/2000	079300002085	8.26	89	100%	16,500,000
977	44	31181020100	DH44LQ001	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	13/04/2000	025998191	8.31	77	50%	4,387,500
978	44	31181020117	DH44FN002	Nguyễn Ngọc	Hân	10/05/2000	352487645	8.69	92	100%	8,775,000
979	44	31181020124	DH44IB008	Trần Nhật	Uyên	21/10/2000	312462257	8.70	89	100%	8,775,000
980	44	31181020127	DH44KIC01	Nguyễn Lê Thiên	Thanh	14/04/2000	352531242	8.27	92	100%	16,500,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
981	44	31181020142	DH44AV001	Phan Mai	Vy	18/11/2000	025981522	7.90	88	50%	4,387,500
982	44	31181020154	DH44FN003	Lê Hồng	Khang	15/02/2000	281222648	8.59	87	100%	8,775,000
983	44	31181020160	DH44NS002	Ngô Thị Hoàng	Yến	12/11/2000	272719387	8.46	86	100%	8,775,000
984	44	31181020161	DH44IBC02	Lý Nguyệt	Hà	29/10/2000	231179279	8.84	87	100%	16,500,000
985	44	31181020167	DH44IBC01	Trương Ngọc Cát	Tường	21/11/2000	026024245	8.39	86	100%	22,500,000
986	44	31181020193	DH44KM001	Đỗ Thế Thùy	Trang	08/03/2000	072300003916	8.95	82	100%	8,775,000
987	44	31181020194	DH44MR003	Võ Uyên	Sa	19/01/2000	321726431	8.38	84	100%	8,775,000
988	44	31181020208	DH44LA001	Phạm Minh	Huy	07/10/2000	001200020538	7.93	65	50%	4,387,500
989	44	31181020211	DH44TB001	Đặng Mai Ngọc	Hiếu	21/12/2000	272734045	7.79	65	50%	4,387,500
990	44	31181020227	DH44ADC01	Nguyễn Ngọc Tổ	Trân	21/11/2000	352566277	7.76	70	50%	8,250,000
991	44	31181020233	DH44HQ001	Mai Nguyễn Tú	Quyên	13/09/2000	092300001177	8.13	87	100%	8,775,000
992	44	31181020240	DH44KIC02	Lê Nguyễn Tường	Vy	30/09/2000	221488038	8.37	88	100%	16,500,000
993	44	31181020243	DH44LQ001	Liêu Thị	Phúc	19/08/2000	221459329	8.30	92	100%	8,775,000
994	44	31181020266	DH44AD006	Đặng Thùy	Duyên	14/10/2000	301738398	8.51	82	100%	8,775,000
995	44	31181020273	DH44BR001	Phạm Thị Thanh	Tú	02/01/2000	092300001365	8.84	84	100%	8,775,000
996	44	31181020276	DH44AD002	Nguyễn Tiến	Đạt	05/03/2000	092200001571	8.54	88	100%	8,775,000
997	44	31181020277	DH44KNC01	Đoàn Thanh	Ngân	01/11/2000	092300001183	8.00	92	100%	16,500,000
998	44	31181020283	DH44KM002	Phan Đặng Anh	Thi	29/05/2000	225919985	8.48	84	100%	8,775,000
999	44	31181020284	DH44AD002	Nguyễn Thị Lan	Phương	01/11/2000	206284954	8.46	82	100%	8,775,000
1000	44	31181020289	DH44KI001	Huỳnh Huy	Tuyên	02/02/2000	225616439	8.89	89	100%	8,775,000
1001	44	31181020292	DH44FNC02	Nguyễn Thị Phương	Nhi	29/04/2000	197385516	8.42	84	100%	16,500,000
1002	44	31181020295	DH44KI001	Nguyễn Tấn	Phước	30/09/2000	225912511	9.12	81	100%	8,775,000
1003	44	31181020298	DH44MR002	Nguyễn Hải	Nam	02/11/2000	031200001973	8.82	93	100%	8,775,000
1004	44	31181020308	DH44KN005	Trần Thị Bình	Minh	12/10/2000	342004958	8.45	81	100%	8,775,000
1005	44	31181020309	DH44QB001	Tăng Nguyễn Hồng	Ngân	28/02/2000	312420096	7.64	76	50%	4,387,500
1006	44	31181020311	DH44FN002	Nguyễn Thị Minh	Hương	11/09/2000	077300002048	8.35	82	100%	8,775,000
1007	44	31181020314	DH44KI001	Nguyễn Dương Như	Anh	16/01/2000	331880083	8.90	87	100%	8,775,000
1008	44	31181020319	DH44KMC01	Nguyễn Thanh Bảo	Trân	20/06/2000	192179935	8.03	68	50%	8,250,000
1009	44	31181020322	DH44AD005	Nguyễn Thị Kim	Yến	03/05/2000	206303853	8.30	93	75%	6,625,000
1010	44	31181020503	DH44AV001	Đậu Ngân	Dung	22/07/2000	013691104	8.01	65	50%	4,387,500
1011	44	31181020504	DH44TQ001	Nguyễn Duy	Ngọc	17/01/2000	026200000628	8.20	92	100%	8,775,000
1012	44	31181020527	DH44ADC01	Nguyễn Tiến	Khanh	27/02/2000	025877385	7.79	69	50%	8,250,000
1013	44	31181020539	DH44FTC01	Phan Vĩnh	Như	03/01/2000	025954025	8.54	82	100%	22,500,000
1014	44	31181020549	DH44TB001	Nguyễn Lê Anh	Thư	25/09/2000	025931653	7.85	67	50%	4,387,500
1015	44	31181020573	DH44KNC01	Nguyễn Ngọc Thanh	Bình	10/06/2000	026043770	8.45	88	100%	16,500,000
1016	44	31181020581	DH44ADC01	Phạm Minh	Hiếu	02/12/2000	026106064	7.75	66	50%	8,250,000
1017	44	31181020591	DH44KI001	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	18/11/2000	026024943	8.86	82	100%	8,775,000
1018	44	31181020610	DH44KN002	Nhiều Tuyết	Nhi	02/09/2000	025931645	8.66	83	100%	8,775,000
1019	44	31181020650	DH44QB001	Nguyễn Khang	Vỹ	27/11/2000	026096131	8.41	71	50%	4,387,500
1020	44	31181020661	DH44KI001	Phạm Trần Quỳnh	Dung	05/03/2000	026022708	8.99	80	100%	8,775,000
1021	44	31181020665	DH44EC001	Nguyễn Hứa Quang	Khoa	23/06/2000	026090115	8.49	82	100%	8,775,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
1022	44	31181020666	DH44NS001	Lâm Tuyết	Linh	19/10/2000	026016719	8.20	80	100%	8,775,000
1023	44	31181020677	DH44FNC01	Nguyễn Minh	Ngọc	06/06/2000	079300011879	8.13	73	50%	11,250,000
1024	44	31181020760	DH44FN002	Nguyễn Thị Lan	Hương	14/08/2000	026096190	9.06	83	100%	8,775,000
1025	44	31181020768	DH44KI002	Hứa Đại	Nam	12/09/2000	025999415	8.78	96	100%	8,775,000
1026	44	31181020777	DH44AD003	Huỳnh Thị Yến	Nhi	01/08/2000	026059495	8.24	91	100%	8,775,000
1027	44	31181020803	DH44ER001	Hứa Mỹ	Trân	26/09/2000	026006324	7.05	76	50%	4,387,500
1028	44	31181020806	DH44TK001	Nguyễn Thanh	Tuấn	08/09/2000	026007254	7.59	68	50%	4,387,500
1029	44	31181020847	DH44FNC02	Vũ Quốc	Khánh	02/09/2000	025980375	8.19	69	50%	8,250,000
1030	44	31181020857	DH44AD003	Vi Mỹ	Ngọc	12/08/2000	026007365	8.27	87	100%	8,775,000
1031	44	31181020865	DH44MRC01	Bùi Ngọc Đan	Thanh	21/09/2000	261544016	8.29	83	100%	16,500,000
1032	44	31181020867	DH44AB001	Lê Mỹ	Hân	13/11/2000	026031315	7.67	73	50%	4,387,500
1033	44	31181020869	DH44AD001	Huỳnh Chí	Minh	21/01/2000	025998166	8.99	88	100%	8,775,000
1034	44	31181020871	DH44AE001	Phạm Nguyễn Bảo	Ngân	29/12/2000	231269139	8.68	81	100%	8,775,000
1035	44	31181020934	DH44FN001	Phạm Hồng Thanh	Trang	27/06/2000	025927953	9.04	86	100%	8,775,000
1036	44	31181020935	DH44MR001	Khauv Mỹ	Trân	21/10/2000	079300000893	8.38	93	100%	8,775,000
1037	44	31181020943	DH44FI001	Lê Hồng Minh	Tú	28/05/2000	025926952	8.59	80	100%	8,775,000
1038	44	31181020948	DH44HQ001	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	31/08/2000	089300000116	8.61	77	50%	4,387,500
1039	44	31181020964	DH44TK001	Ma Ri	Yan	20/03/2000	026095242	7.96	66	50%	4,387,500
1040	44	31181021010	DH44ADC01	Hồ Tuệ	Doanh	16/10/2000	025965620	7.73	79	50%	8,250,000
1041	44	31181021088	DH44AD002	Huỳnh Hải	Quân	24/07/2000	025958410	8.53	91	100%	8,775,000
1042	44	31181021099	DH44FM001	Võ Thúy	Hằng	23/08/2000	026044937	7.52	78	50%	4,387,500
1043	44	31181021126	DH44KIC01	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/03/2000	026042442	8.23	82	100%	16,500,000
1044	44	31181021145	DH44AD001	Đào Thanh	Ngân	29/11/2000	079300004162	8.76	85	100%	8,775,000
1045	44	31181021153	DH44AV001	Fontaine Alexandra Ngoc	Hoài	24/01/2000	025981970	7.83	67	50%	4,387,500
1046	44	31181021178	DH44KN002	Đỗ Trịnh Thu	Thảo	11/02/2000	079300009263	8.30	80	100%	8,775,000
1047	44	31181021189	DH44TK001	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	18/04/2000	079300005745	8.42	78	50%	4,387,500
1048	44	31181021190	DH44BI001	Nguyễn Khải	Văn	04/12/2000	079200002402	7.75	74	50%	4,387,500
1049	44	31181021199	DH44KI001	Trần Minh	Long	13/11/2000	026046697	8.59	84	100%	8,775,000
1050	44	31181021222	DH44KI001	Đỗ Minh	Anh	26/07/2000	026004839	8.23	90	100%	8,775,000
1051	44	31181021230	DH44AV004	Nguyễn Thị Thùy	Dung	17/08/2000	025974342	7.83	69	50%	4,387,500
1052	44	31181021257	DH44KMC01	Trương Ngọc Diễm	Phúc	21/08/2000	025996133	7.95	85	50%	8,250,000
1053	44	31181021305	DH44FT002	Hoàng Nguyễn Đức	Duy	26/10/2000	025980320	8.52	84	100%	8,775,000
1054	44	31181021307	DH44FN001	Trần Thị Thuỳ	Dương	10/06/2000	025997722	8.22	84	100%	8,775,000
1055	44	31181021308	DH44FN001	Nguyễn Thị Thu	Hà	14/10/2000	001300003645	8.45	88	100%	8,775,000
1056	44	31181021330	DH44KM001	Nguyễn Hoàng Khánh	Như	26/11/2000	079300012497	8.69	82	100%	8,775,000
1057	44	31181021332	DH44NS002	Trần Quang	Phúc	16/03/2000	025897543	8.28	86	100%	8,775,000
1058	44	31181021354	DH44NS001	Cao Hải	Anh	10/02/2000	000300000159	8.26	81	100%	8,775,000
1059	44	31181021415	DH44KNC01	Trần Nguyễn Đăng	Tuệ	12/01/2000	026021397	7.80	92	50%	8,250,000
1060	44	31181021421	DH44FN001	Nguyễn Thị Bảo	Yến	13/10/2000	025961855	8.57	87	100%	8,775,000
1061	44	31181021444	DH44FN003	Nguyễn Đoàn Thảo	Nguyên	26/01/2000	026050743	8.51	82	100%	8,775,000
1062	44	31181021508	DH44IB007	Nguyễn Thúy	Hằng	18/07/2000	301737888	8.76	92	100%	8,775,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
1063	44	31181021509	DH44FNC03	Nguyễn Phạm Thanh	Hân	07/07/2000	321712870	8.36	83	100%	16,500,000
1064	44	31181021583	DH44LA001	Trần Kim	Ngân	28/11/2000	025990567	8.04	67	50%	4,387,500
1065	44	31181021638	DH44NH002	Phạm Minh	Thông	28/03/2000	058200000031	8.25	82	100%	8,775,000
1066	44	31181021670	DH44IBC02	Nguyễn Ngọc Ánh	Tuyết	10/07/2000	261518006	8.00	83	100%	16,500,000
1067	44	31181021683	DH44KIC01	Lê Khánh	Vy	02/04/2000	079300000454	8.34	91	100%	16,500,000
1068	44	31181021686	DH44MRC01	Trần Lê Hải	Vy	21/02/2000	025843429	8.22	88	100%	16,500,000
1069	44	31181021698	DH44ER001	Trần Thị Kim	Hoàng	11/10/2000	026026882	7.24	70	50%	4,387,500
1070	44	31181021707	DH44AV001	Trần Hồng	Ngọc	07/03/2000	025955135	7.78	65	50%	4,387,500
1071	44	31181021763	DH44AD002	Trương Thị Kim	Ngân	31/05/2000	026105045	8.41	82	100%	8,775,000
1072	44	31181021779	DH44FNC03	Võ Trần Anh	Thư	30/09/2000	049300000095	8.24	90	100%	16,500,000
1073	44	31181021832	DH44IBC01	Phan Thị Phúc	Hợp	16/12/2000	052300000007	7.39	77	50%	11,250,000
1074	44	31181021836	DH44FM001	Nguyễn Minh	Khôi	10/09/2000	025956174	7.29	69	50%	4,387,500
1075	44	31181021839	DH44IBC01	Nguyễn Tuấn Hoàng	Long	19/06/2000	079200014271	7.51	66	50%	11,250,000
1076	44	31181021851	DH44FN001	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	13/10/2000	025961853	8.69	87	100%	8,775,000
1077	44	31181021862	DH44NS002	Hồ Thị Kim	Phương	07/03/2000	025957561	8.33	86	100%	8,775,000
1078	44	31181021892	DH44KI001	Trần Lê Tuyết	Trình	27/09/2000	026066670	8.29	81	100%	8,775,000
1079	44	31181021902	DH44LA001	Lê Minh	Anh	24/08/2000	049300000015	7.96	74	50%	4,387,500
1080	44	31181021975	DH44FNC03	Bùi Thanh Thủy	Tiên	31/03/2000	025971050	8.51	81	100%	16,500,000
1081	44	31181021989	DH44ND001	Hồ Nhật Hạnh	Vy	14/12/2000	026009318	8.01	66	50%	4,387,500
1082	44	31181022013	DH44BI001	Võ Thị Thảo	Lil	16/03/1997	341812767	7.80	91	50%	4,387,500
1083	44	31181022068	DH44EC002	Trần Thị Ánh	Hồng	06/05/2000	201840927	8.08	84	100%	8,775,000
1084	44	31181022078	DH44KI002	Nguyễn Quốc	Minh	03/08/2000	201759914	8.66	88	100%	8,775,000
1085	44	31181022161	DH44ADC01	Đặng Thị Diệu	Quỳnh	08/12/2000	034300001510	8.18	81	100%	16,500,000
1086	44	31181022207	DH44AD003	Lê Thị Mai	Hưng	15/02/2000	038300011914	8.33	82	100%	8,775,000
1087	44	31181022215	DH44AD006	Bùi Thị	Huyền	20/05/2000	175068351	8.46	85	100%	8,775,000
1088	44	31181022245	DH44IB006	Trần Thị	Hào	10/09/2000	187827868	8.75	87	100%	8,775,000
1089	44	31181022295	DH44MR002	Trần Thị	Vân	24/06/2000	187714744	8.22	81	100%	8,775,000
1090	44	31181022365	DH44KI003	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	05/01/2000	044300001477	8.52	85	100%	8,775,000
1091	44	31181022378	DH44IB006	Trần Thị Linh	Giang	12/11/2000	044300000214	8.76	95	100%	8,775,000
1092	44	31181022395	DH44FN002	Nguyễn Thị Mĩ	Chinh	28/03/2000	197395111	8.29	82	100%	8,775,000
1093	44	31181022401	DH44KI003	Trương Đức	Huy	01/02/2000	197454246	8.54	83	100%	8,775,000
1094	44	31181022407	DH44FNC03	Trần Thị Thùy	Trang	01/02/2000	197386067	8.16	85	100%	16,500,000
1095	44	31181022411	DH44ER001	Lê Linh	Nhân	17/09/2000	197383753	8.15	82	100%	8,775,000
1096	44	31181022416	DH44ADC01	Tạ Minh	Thông	06/07/2000	197378860	8.22	76	50%	8,250,000
1097	44	31181022444	DH44LA001	Lê Hữu	Phúc	19/04/2000	197440770	7.78	86	50%	4,387,500
1098	44	31181022447	DH44IE002	Hồ Nguyễn Thái	Bảo	04/02/2000	197415948	8.60	88	100%	8,775,000
1099	44	31181022451	DH44ER001	Hoàng Đỗ Minh	Thảo	18/04/2000	197414037	7.56	89	50%	4,387,500
1100	44	31181022456	DH44BI001	Nguyễn Lê Thủy	Vân	01/08/1999	197413531	7.85	81	50%	4,387,500
1101	44	31181022460	DH44AD006	Ngô Quốc	Huy	05/02/2000	191967176	8.50	91	100%	8,775,000
1102	44	31181022468	DH44MR001	Đặng Trần Nhật	Anh	09/10/2000	191916197	8.96	82	100%	8,775,000
1103	44	31181022469	DH44FI001	Lê Nguyễn Phương	Anh	25/12/2000	191910669	7.84	66	50%	4,387,500

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
1104	44	31181022483	DH44MR001	Hoàng Nhật	Thu	22/10/2000	191912930	8.99	83	100%	8,775,000
1105	44	31181022485	DH44KMC01	Phan Ngọc Anh	Thư	06/01/2000	191911073	8.13	70	50%	8,250,000
1106	44	31181022522	DH44TT001	Lê Đoàn Quốc	Khánh	23/03/1999	191908445	7.34	67	50%	4,387,500
1107	44	31181022530	DH44FN004	Hồ Thị Ngọc	Trâm	03/09/2000	192064797	8.32	81	100%	8,775,000
1108	44	31181022540	DH44IB006	Thái Phan Quỳnh	Khánh	26/02/2000	206308589	8.66	89	100%	8,775,000
1109	44	31181022569	DH44LQ001	Hà Ngọc Thảo	Nhi	20/11/2000	206338636	8.08	82	100%	8,775,000
1110	44	31181022580	DH44BR001	Trương Thị Thu	Thảo	03/11/2000	206211212	7.76	75	50%	4,387,500
1111	44	31181022589	DH44LA001	Lương Thị	Hồng	27/03/2000	206237059	7.62	82	50%	4,387,500
1112	44	31181022605	DH44LH001	Võ Thị Hiếu	Ngân	30/09/2000	206320463	7.91	90	50%	4,387,500
1113	44	31181022626	DH44NS002	Lê Minh	Thư	25/08/2000	206227672	8.94	82	100%	8,775,000
1114	44	31181022635	DH44IE003	Trần Quốc	Bảo	05/06/2000	206243897	8.08	100	100%	8,775,000
1115	44	31181022705	DH44FT001	Huỳnh Lê Diễm	Quỳnh	07/07/2000	212588669	8.41	83	100%	8,775,000
1116	44	31181022710	DH44FN001	Nguyễn Lê Xuân	Thủy	18/02/2000	212588895	8.20	80	100%	8,775,000
1117	44	31181022739	DH44IB007	Nguyễn Bích	Thảo	13/01/2000	212588554	8.85	88	100%	8,775,000
1118	44	31181022796	DH44KM002	Phạm Nguyễn Ý	Nguyễn	05/10/2000	212815139	8.42	80	100%	8,775,000
1119	44	31181022799	DH44NS002	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	10/02/2000	212815662	8.74	86	100%	8,775,000
1120	44	31181022856	DH44ADC02	Lê Ngọc	An	19/05/2000	233282030	7.75	87	50%	8,250,000
1121	44	31181022868	DH44LH001	Phạm Thị Thanh	Bình	27/04/2000	233291265	8.14	92	100%	8,775,000
1122	44	31181022890	DH44TB001	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	22/11/2000	215514825	8.08	65	50%	4,387,500
1123	44	31181022909	DH44NS001	Võ Thị	Nhi	07/07/2000	231240586	8.61	90	100%	8,775,000
1124	44	31181022915	DH44FT002	Võ Thị Thanh	Thúy	11/02/2000	215487520	8.50	80	100%	8,775,000
1125	44	31181022940	DH44NS001	Nguyễn Đăng Kim	Ngân	26/11/2000	215493051	8.71	83	100%	8,775,000
1126	44	31181022943	DH44FT001	Phạm Thị Minh	Hậu	30/05/2000	215509035	8.52	85	100%	8,775,000
1127	44	31181022945	DH44KI002	Nguyễn Đỗ Đức	Quân	05/09/2000	215493887	8.68	81	100%	8,775,000
1128	44	31181022950	DH44IBC01	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	01/11/2000	215542184	7.62	83	50%	11,250,000
1129	44	31181022956	DH44KI002	Phan Thị Thu	Giang	04/04/2000	215517031	8.51	82	100%	8,775,000
1130	44	31181022958	DH44KMC01	Lê Quốc	Khánh	02/09/2000	215484590	7.97	68	50%	8,250,000
1131	44	31181022962	DH44IB002	Chế Thanh	Vinh	16/05/2000	215484581	8.91	91	100%	8,775,000
1132	44	31181022963	DH44NS002	Nguyễn Thuỳ	Vy	22/06/2000	215517940	8.44	81	100%	8,775,000
1133	44	31181022972	DH44TT001	Phạm Trúc	Quỳnh	01/09/2000	215527699	7.72	80	50%	4,387,500
1134	44	31181022975	DH44NS002	Trịnh Bích	Vy	05/06/2000	215484228	8.28	82	100%	8,775,000
1135	44	31181022986	DH44KI003	Nguyễn Thị Thúy	Lìn	05/02/2000	215503033	8.28	92	100%	8,775,000
1136	44	31181023001	DH44FM001	Phạm Quỳnh	Như	20/10/2000	215507459	7.84	80	50%	4,387,500
1137	44	31181023019	DH44FT002	Trịnh Thị	Lý	02/03/2000	215497653	8.21	81	100%	8,775,000
1138	44	31181023023	DH44MR004	Nguyễn Thị	Duyên	10/12/2000	215548047	8.30	80	100%	8,775,000
1139	44	31181023027	DH44IB008	Võ Hoài	Nhi	10/09/2000	215511562	8.81	82	100%	8,775,000
1140	44	31181023045	DH44TK001	Bùi Thị Như	Quỳnh	02/09/2000	215501540	8.15	73	50%	4,387,500
1141	44	31181023079	DH44ADC01	Thới Trình Minh	Hiếu	19/04/1999	215479611	8.36	80	100%	16,500,000
1142	44	31181023135	DH44KIC01	Võ Trung	Hậu	10/05/2000	231269272	9.06	86	100%	16,500,000
1143	44	31181023148	DH44KNC01	Nguyễn Sơn	Long	26/10/2000	231267441	7.90	86	50%	8,250,000
1144	44	31181023154	DH44QB001	Nguyễn Minh	Nhật	22/03/2000	231268786	7.38	76	50%	4,387,500

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
1145	44	31181023166	DH44FNC02	Nguyễn Phương	Trinh	27/07/2000	231269419	8.19	80	100%	16,500,000
1146	44	31181023223	DH44LH001	Nguyễn Kiều Thanh	Phong	07/01/2000	231090972	7.92	76	50%	4,387,500
1147	44	31181023246	DH44KM004	Vũ Thị Thu	Hà	17/02/2000	231246022	8.86	87	100%	8,775,000
1148	44	31181023257	DH44FN005	Nguyễn Trọng	Giang	19/09/2000	221505694	8.27	87	100%	8,775,000
1149	44	31181023261	DH44ND001	Lê Hoàng	Phúc	24/05/2000	221505558	7.55	69	50%	4,387,500
1150	44	31181023262	DH44BI001	Trần Huỳnh	Quang	22/04/2000	221505693	7.96	90	50%	4,387,500
1151	44	31181023264	DH44KI003	Nguyễn Bảo	Trâm	31/01/2000	221505452	8.65	97	100%	8,775,000
1152	44	31181023267	DH44AE001	Nguyễn Huỳnh	Phượng	22/03/2000	221475130	8.59	85	100%	8,775,000
1153	44	31181023274	DH44NS002	Lê Thị Thảo	Trường	08/02/2000	221503038	8.39	85	100%	8,775,000
1154	44	31181023336	DH44KI003	Lê Đặng Thùy	Trang	04/10/2000	221498816	8.34	82	100%	8,775,000
1155	44	31181023344	DH44FM001	Nguyễn Thị Tường	Vân	05/06/2000	221478666	7.71	80	50%	4,387,500
1156	44	31181023370	DH44FM001	Nguyễn Thị Thu	Uyên	14/01/2000	241699799	7.45	74	50%	4,387,500
1157	44	31181023474	DH44TK001	Võ Thị	Lan	10/02/2000	241853862	8.28	80	100%	8,775,000
1158	44	31181023531	DH44KI003	Vũ Diệu	Linh	10/05/2000	241684928	8.45	86	100%	8,775,000
1159	44	31181023626	DH44KN009	Hoàng Thị Thanh	Nhàn	22/11/1999	241726860	8.26	84	100%	8,775,000
1160	44	31181023673	DH44KN007	Nguyễn Trần Khánh	Ngân	06/07/2000	225767979	8.22	86	100%	8,775,000
1161	44	31181023681	DH44KI001	Trần Hồ Vũ	Hạ	02/04/2000	225716165	8.90	91	100%	8,775,000
1162	44	31181023691	DH44FN003	Tôn Nữ Thanh	Ngân	23/08/2000	225717133	8.76	80	100%	8,775,000
1163	44	31181023696	DH44KN007	Phạm Nguyễn Anh	Thư	09/03/2000	225717681	8.31	92	100%	8,775,000
1164	44	31181023713	DH44KS001	Hoàng Bảo	Dung	26/12/2000	225917332	8.25	68	50%	4,387,500
1165	44	31181023723	DH44ER001	Trịnh Như	Hân	09/01/2000	225911849	7.02	73	50%	4,387,500
1166	44	31181023734	DH44NS001	Nguyễn Như	Huỳnh	04/05/2000	225926997	8.65	81	100%	8,775,000
1167	44	31181023758	DH44KIC01	Bùi Minh Tuyết	Nhi	31/08/2000	225933828	8.19	80	100%	16,500,000
1168	44	31181023763	DH44FN005	Nguyễn Lâm	Như	27/11/2000	225927291	8.52	87	100%	8,775,000
1169	44	31181023781	DH44HQ001	Huỳnh Thùy	Trang	01/03/2000	225912061	8.27	81	100%	8,775,000
1170	44	31181023789	DH44LH001	Nguyễn Tiến	Hưng	24/05/2000	225915077	7.95	94	50%	4,387,500
1171	44	31181023802	DH44AV001	Trần Thị Nguyên	Phượng	03/07/2000	225921495	8.10	83	100%	8,775,000
1172	44	31181023838	DH44FN002	Trần Thái	Lâm	11/07/2000	225620596	8.46	83	100%	8,775,000
1173	44	31181023845	DH44FN001	Lê Dương Khánh	Nhật	07/06/2000	225619900	8.19	85	100%	8,775,000
1174	44	31181023897	DH44SK001	Vũ Thị Lan	Anh	27/01/2000	251253924	8.08	77	50%	4,387,500
1175	44	31181023919	DH44HQ001	Đinh Trang	Quỳnh	14/11/2000	251239898	8.23	73	50%	4,387,500
1176	44	31181023944	DH44AD006	Hoàng Thảo Anh	Thư	01/01/2000	251170121	8.42	85	100%	8,775,000
1177	44	31181023965	DH44AD003	Nguyễn Phan Anh	Vũ	05/05/2000	251162111	8.37	85	100%	8,775,000
1178	44	31181024030	DH44IB002	Nguyễn Đăng Ý	Nhàn	10/01/2000	251168660	8.62	81	100%	8,775,000
1179	44	31181024102	DH44BI001	Đậu Thị Ngọc	Linh	13/03/2000	285650903	7.97	90	50%	4,387,500
1180	44	31181024104	DH44TB001	Phan Mỹ	Linh	27/07/2000	285771836	7.89	68	50%	4,387,500
1181	44	31181024227	DH44LA001	Lê Thị Thu	Hiền	17/04/2000	281263535	7.86	80	50%	4,387,500
1182	44	31181024238	DH44KS001	Từ Ngọc	Lan	12/07/2000	281244579	8.26	66	50%	4,387,500
1183	44	31181024310	DH44BI001	Phạm Trần Tuyết	Trinh	24/08/2000	281210110	7.93	78	50%	4,387,500
1184	44	31181024321	DH44ADC02	Bùi Thị Kim	Yên	17/02/2000	272766082	7.91	88	50%	8,250,000
1185	44	31181024322	DH44KN006	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	09/12/2000	281237460	8.44	81	100%	8,775,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
1186	44	31181024357	DH44FN001	Nguyễn Thị Thu	Hồng	11/08/2000	264546348	8.39	88	100%	8,775,000
1187	44	31181024362	DH44MR001	Lê Thị Quỳnh	Nhung	19/11/2000	264541687	8.89	84	100%	8,775,000
1188	44	31181024364	DH44FI001	Mai Hoàng	Oanh	10/03/2000	264549075	7.69	72	50%	4,387,500
1189	44	31181024376	DH44AV001	Trần Ngọc	Duy	15/12/2000	264544314	8.07	81	100%	8,775,000
1190	44	31181024388	DH44EC001	Nguyễn Lâm Thuỳ	Như	13/11/2000	264506550	8.15	86	100%	8,775,000
1191	44	31181024397	DH44FN002	Trần Minh	Hiếu	20/11/2000	072200000482	8.16	83	100%	8,775,000
1192	44	31181024447	DH44AD003	Trần Thị Thanh	Trúc	31/08/2000	291220357	8.39	80	100%	8,775,000
1193	44	31181024453	DH44FM001	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	04/12/2000	072300001658	7.61	77	50%	4,387,500
1194	44	31181024458	DH44IBC02	Vương Khiết	Phương	13/01/2000	072300001907	8.02	81	100%	16,500,000
1195	44	31181024472	DH44KI001	Nguyễn Tuấn	Anh	09/11/1996	026096000235	8.89	91	100%	8,775,000
1196	44	31181024519	DH44NS001	Trần Thị Quỳnh	Hung	02/08/2000	261498193	8.36	82	100%	8,775,000
1197	44	31181024606	DH44TQ001	Lê Nguyễn Minh	Anh	04/01/2000	272740396	8.24	83	100%	8,775,000
1198	44	31181024629	DH44FN001	Trần Thị Thanh	Tâm	13/08/2000	272719709	8.43	82	100%	8,775,000
1199	44	31181024639	DH44NS002	Phan Thị Thanh	Trúc	13/08/2000	272835745	8.76	86	100%	8,775,000
1200	44	31181024655	DH44ND001	Đào Ngọc Thảo	Vy	15/07/1995	272419970	7.89	75	50%	4,387,500
1201	44	31181024674	DH44AD004	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	26/09/2000	272826675	8.29	84	100%	8,775,000
1202	44	31181024677	DH44KMC01	Tổng Anh	Sơn	20/08/2000	272757415	8.04	88	100%	16,500,000
1203	44	31181024680	DH44ND001	Dương Thị Như	Thùy	18/10/2000	272740278	8.27	83	100%	8,775,000
1204	44	31181024772	DH44PM001	Phạm Thị Yên	Thanh	05/05/2000	272747384	7.52	83	50%	4,387,500
1205	44	31181024780	DH44AV002	Lê Việt Gia	Huy	11/01/2000	272833898	7.86	75	50%	4,387,500
1206	44	31181024781	DH44AD004	Phạm Vũ Thanh	Hòa	28/08/2000	272755266	8.32	88	100%	8,775,000
1207	44	31181024821	DH44SK001	Phạm Thị Thùy	Lam	15/04/2000	272753589	8.64	74	50%	4,387,500
1208	44	31181024853	DH44KC001	Huỳnh Thị Như	Hằng	15/10/2000	312447989	7.09	65	50%	4,387,500
1209	44	31181024906	DH44KMC01	Lương Thị Thúy	Vy	04/09/2000	301701361	8.07	86	100%	16,500,000
1210	44	31181024921	DH44FN003	Nguyễn Hoàng	Long	19/04/2000	301720242	8.49	80	100%	8,775,000
1211	44	31181024991	DH44TT001	Ngô Minh	Hiếu	07/08/2000	301713512	7.06	72	50%	4,387,500
1212	44	31181024996	DH44KN002	Tô Thị Yên	Nhi	13/11/2000	301731560	8.51	93	100%	8,775,000
1213	44	31181024997	DH44KN008	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	28/03/2000	301731798	8.59	86	100%	8,775,000
1214	44	31181025005	DH44AD004	Trần Tuấn	Anh	30/01/2000	301682902	8.28	100	100%	8,775,000
1215	44	31181025007	DH44PM001	Huỳnh Nguyễn Kim	Cúc	02/08/2000	301733852	7.58	82	50%	4,387,500
1216	44	31181025011	DH44KM002	Trịnh Bảo	Khuyên	20/06/2000	301743019	8.41	83	100%	8,775,000
1217	44	31181025027	DH44SK001	Trần Thị Thanh	Tuyền	14/04/2000	341970137	8.11	82	100%	8,775,000
1218	44	31181025100	DH44KC001	Nguyễn Đào Thuỳ	Liên	14/09/2000	342000358	7.46	65	50%	4,387,500
1219	44	31181025131	DH44IB007	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	21/05/2000	352385423	8.62	84	100%	8,775,000
1220	44	31181025143	DH44MRC01	Nguyễn Nhật Thảo	Vân	30/08/2000	352636037	8.36	84	100%	16,500,000
1221	44	31181025196	DH44NS001	Nguyễn Minh	Lộc	26/07/2000	352496421	8.54	86	100%	8,775,000
1222	44	31181025237	DH44KS001	Lê Thùy	Dương	06/02/2000	273694125	8.41	75	50%	4,387,500
1223	44	31181025243	DH44FN001	Trần Trung	Kiên	03/07/2000	077200001065	8.25	91	100%	8,775,000
1224	44	31181025245	DH44IBC01	Đào Phạm Khánh	Linh	10/03/2000	273619109	7.71	80	50%	11,250,000
1225	44	31181025253	DH44IB001	Tạ Minh	Thi	26/10/2000	273695630	8.99	82	100%	8,775,000
1226	44	31181025317	DH44KI001	Nguyễn Cửu Minh	Danh	03/01/2000	273686363	8.91	96	100%	8,775,000

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
1227	44	31181025338	DH44IB002	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	14/07/2000	077300001363	9.12	93	150%	13,162,500
1228	44	31181025341	DH44NS002	Mai Phạm Phương	Thảo	29/08/2000	273696407	8.47	95	100%	8,775,000
1229	44	31181025366	DH44ER001	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	29/09/2000	273706653	7.23	81	50%	4,387,500
1230	44	31181025381	DH44IB002	Phạm Tuyết	Hoa	05/09/2000	273692645	8.73	81	100%	8,775,000
1231	44	31181025385	DH44KN004	Lê Thị Kim	Phương	31/05/2000	273692272	8.58	86	100%	8,775,000
1232	44	31181025388	DH44IE002	Trương Trần Minh	Thư	10/01/2000	273594530	8.18	84	100%	8,775,000
1233	44	31181025457	DH44TT001	Đặng Chí	Bảo	22/09/2000	312424115	7.28	72	50%	4,387,500
1234	44	31181025473	DH44FNC02	Trần Ngọc	Linh	21/04/2000	312413631	8.15	73	50%	8,250,000
1235	44	31181025568	DH44IB003	Trần Ngọc Thủy	Tiên	26/09/2000	312433016	8.89	82	100%	8,775,000
1236	44	31181025634	DH44ADC02	Nguyễn Minh	Uyên	24/05/2000	371873524	7.85	87	50%	8,250,000
1237	44	31181025636	DH44NS002	Nguyễn Minh	Thái	29/06/2000	371912213	8.58	83	100%	8,775,000
1238	44	31181025642	DH44FI001	Điêu Quang	Hiếu	02/12/2000	371900871	7.51	67	50%	4,387,500
1239	44	31181025661	DH44TQ001	Nguyễn Đỗ Hồng	Sơn	10/01/2000	371908079	8.22	85	100%	8,775,000
1240	44	31181025670	DH44AV004	Lê Huỳnh	Như	02/10/2000	092300003840	7.91	78	50%	4,387,500
1241	44	31181025691	DH44AV002	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	16/11/2000	092300007478	7.88	86	50%	4,387,500
1242	44	31181025695	DH44FNC03	Nguyễn Hải	Triều	15/10/2000	362537541	8.09	79	50%	8,250,000
1243	44	31181025701	DH44KIC01	Phan Du Chính	Thanh	03/06/1999	086099000066	8.96	84	100%	16,500,000
1244	44	31181025706	DH44KM002	Trương Phương	Vy	26/09/2000	092300003899	8.57	83	100%	8,775,000
1245	44	31181025707	DH44IB001	Trương Thảo	Vy	26/09/2000	092300003886	8.68	84	100%	8,775,000
1246	44	31181025725	DH44FTC01	Phạm Ngọc Tường	Vy	22/01/2000	321735607	8.46	85	100%	22,500,000
1247	44	31181025732	DH44ER001	Võ Duy Hữu	Lộc	09/08/2000	321608389	7.52	74	50%	4,387,500
1248	44	31181025746	DH44EC002	Trần Triệu Thảo	Nguyên	08/10/2000	321605553	8.15	83	100%	8,775,000
1249	44	31181025757	DH44LA001	Chung Huế	Hương	01/03/2000	321772510	8.01	80	100%	8,775,000
1250	44	31181025794	DH44TB001	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	09/12/2000	321714846	8.25	78	50%	4,387,500
1251	44	31181025799	DH44TG001	Đoàn Hà Kỳ	Anh	09/09/2000	321745625	8.11	100	100%	8,775,000
1252	44	31181025831	DH44MR001	Nguyễn Lê Bích	Trâm	22/04/2000	331861834	8.66	84	100%	8,775,000
1253	44	31181025837	DH44IB007	Nguyễn Thị Kiều	Hân	24/08/2000	331838944	8.87	88	100%	8,775,000
1254	44	31181025839	DH44IBC03	Nguyễn Trần Phương	Vy	04/12/2000	331863682	8.02	99	100%	16,500,000
1255	44	31181025842	DH44AD003	Nguyễn Thủy	Vi	29/02/2000	334994454	8.48	99	100%	8,775,000
1256	44	31181025860	DH44IBC02	Lâm Thị Thúy	Duy	27/01/2000	335003906	8.25	80	100%	16,500,000
1257	44	31181025861	DH44FNC02	Chu Thị Thanh	Hương	21/07/2000	334985827	8.03	86	100%	16,500,000
1258	44	31181025864	DH44QB001	Võ Nguyễn Thùy	Dương	27/12/2000	334965475	7.46	68	50%	4,387,500
1259	44	31181025883	DH44LA002	Tô Thị Minh	Anh	10/01/2000	366207085	7.78	73	50%	4,387,500
1260	44	31181025899	DH44AV003	Nguyễn Lâm Phương	Quỳnh	15/09/2000	366244957	7.77	85	50%	4,387,500
1261	44	31181025904	DH44IBC02	Trần Lê Ngọc	Trâm	18/10/2000	366281621	8.19	88	100%	16,500,000
1262	44	31181025913	DH44AD004	Trịnh Khang	Hy	16/06/2000	366313485	8.74	83	100%	8,775,000
1263	44	31181025922	DH44PM001	Liên Ngọc	Hải	14/05/2000	385819941	8.06	84	100%	8,775,000
1264	44	31181025934	DH44KS001	Nguyễn Văn	Thâu	21/07/2000	385809770	8.35	84	100%	8,775,000
1265	44	31181025945	DH44FN004	Danh Thị Kim	Liên	19/04/2000	385763900	8.18	86	100%	8,775,000
1266	44	31181025965	DH44EC002	Võ Hồng	Nhiên	16/02/2000	381939284	8.04	89	100%	8,775,000
1267	44	31181025968	DH44TK001	Trần Trinh	Nữ	01/01/2000	381869521	7.60	79	50%	4,387,500

Stt	Khóa	MSSV	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	CMND	ĐTBHT	Rèn luyện	XLHB	Thành tiền (đ)
1268	44	31181025970	DH44LA002	Huỳnh Hiệp	Phục	03/02/2000	381928087	7.74	73	50%	4,387,500
1269	44	31181026009	DH44AV002	Đặng Phan Vân	Anh	11/09/2000	245422675	7.77	90	50%	4,387,500
1270	44	31181026026	DH44FN001	Nguyễn Hoài Bảo	Anh	01/02/2000	245354444	8.68	84	100%	8,775,000

Tổng cộng 1270 sinh viên